

Số: 172 /GM-UBND

Khánh Hòa, ngày 07 tháng 3 năm 2024

GIẤY MỜI

Tham dự buổi làm việc của Đoàn giám sát Quốc hội với Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa

Thực hiện Công văn số 199/ĐGS-GS ngày 29/02/2024 của Đoàn giám sát Quốc hội; thừa lệnh Chủ tịch UBND tỉnh, Chánh Văn phòng UBND tỉnh trân trọng kính mời các đại biểu tham dự buổi làm việc của Đoàn giám sát Quốc hội do đồng chí Lê Quang Huy, Ủy viên Ban Chấp hành trung ương Đảng, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Phó Trưởng Đoàn giám sát chủ trì làm việc với UBND tỉnh Khánh Hòa.

1. Thành phần Đoàn công tác Đoàn giám sát Quốc hội

(Theo Công văn số 199/ĐGS-GS ngày 29/02/2024 của Đoàn giám sát Quốc hội)

2. Thành phần địa phương tham dự buổi làm việc với Đoàn công tác

- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Lãnh đạo Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo các Sở: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo.

- Đại diện lãnh đạo: Cục Thuế tỉnh, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Khánh Hòa, Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Khánh Hòa, Bảo hiểm Xã hội tỉnh Khánh Hòa;

- Lãnh các đơn vị: Ban Quản lý dự án 7 Bộ Giao thông vận tải (mời các nhà thầu có liên quan cùng tham dự); Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh (mời các nhà thầu có liên quan cùng tham dự); Trường Cao đẳng Kỹ thuật và Công nghệ Nha Trang;

- Lãnh đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố;

- Báo Khánh Hòa; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Khánh Hòa; Cổng Thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa (đến dự và đưa tin).

3. Nội dung: Làm việc với Đoàn giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về các nội dung liên quan đến chuyên đề giám sát "Việc thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và các Nghị quyết của

Quốc hội về một số dự án quan trọng quốc gia đến năm 2023” (theo Kế hoạch số 544/KH-ĐGS ngày 06/10/2023 và Kế hoạch số 741/KH-ĐGS ngày 23/02/2024 của Đoàn giám sát về việc giám sát tại địa phương).

4. Thời gian: Vào lúc 14 giờ 00 ngày 09/3/2024 (Thứ Bảy).

5. Địa điểm: Phòng họp 3, Văn phòng UBND tỉnh (địa chỉ: Số 46 Trần Phú, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa).

6. Yêu cầu:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư thay mặt UBND tỉnh báo cáo (tóm tắt) về tình hình thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và các Nghị quyết của Quốc hội về một số dự án quan trọng quốc gia đến năm 2023 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại buổi làm việc;

- Các cơ quan, đơn vị: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình Giao thông, Ban Quản lý dự án 7 Bộ Giao thông vận tải, Cục Thuế tỉnh, Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Thông tin và Truyền thông, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang, UBND các huyện, thị xã, thành phố¹ căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chuẩn bị tài liệu, nội dung báo cáo bổ sung theo yêu cầu của Đoàn công tác (đính kèm phụ lục);

- Công an tỉnh hỗ trợ công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông khu vực 46 Trần Phú, thành phố Nha Trang.

- Văn phòng UBND tỉnh: chuẩn bị tài liệu, phòng họp và các điều kiện cần thiết khác để phục vụ buổi làm việc.

Đề nghị các đại biểu sắp xếp công việc, tham dự đầy đủ và đúng giờ./.

(Đính kèm Công văn số 199/ĐGS-GS ngày 29/02/2024 của Đoàn giám sát Quốc hội và chương trình làm việc dự kiến; Báo cáo số 40/BC-UBND ngày 06/02/2024 của UBND tỉnh và tài liệu liên quan).

Nơi nhận:

- Như thành phần;
- Đoàn giám sát của UBTV Quốc hội (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Đ/c Hà Quốc Trị - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Công an tỉnh (phối hợp);
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Phòng: TH, KT, XDND, KGVX cùng dự họp;
- Phòng QTTV (phối hợp)
- Lưu: VT, HP, TP. 2/2

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Xuân Hải

¹ Phối hợp với Sở Giao thông vận tải báo cáo bổ sung các nội dung liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường hỗ trợ, thi công xây dựng các khu tái định cư phục vụ Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông các giai đoạn 2017-2020 và 2021 - 2025.

PHỤ LỤC MỘT SỐ NỘI DUNG CẦN BÁO CÁO, GIẢI TRÌNH BỔ SUNG
(Kèm theo Giấy mời số ./72/UBND-TH ngày 07/3/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

TT	Tên chính sách	Nhận xét, đánh giá	Nội dung cần báo cáo, giải trình bổ sung	Cơ quan, đơn vị chuẩn bị
A	VỀ NGHỊ QUYẾT 43			
I	Chính sách tài khóa			
1	Miễn, giảm thuế			
1	- Giảm thuế GTGT 2%	Năm 2022: giảm thuế cho 6.151 doanh nghiệp, tổng số thuế giảm 1.423 tỷ đồng	Về chính sách giảm thuế GTGT: đề nghị tỉnh báo cáo thêm về khó khăn, vướng mắc trong công tác triển khai; việc hướng dẫn và kiểm soát tờ khai của người nộp thuế có bất cập gì không (Theo báo cáo của Kiểm toán nhà nước, có tình trạng người nộp thuế kê khai hàng hóa, dịch vụ không thuộc trường hợp được giảm thuế GTGT, Số liệu Kiểm toán nhà nước chỉ ra Cục thuế Khánh Hòa có 6 trường hợp).	Cục Thuế tỉnh
2	An sinh xã hội việc làm			
1	Cấp và sử dụng vốn của NHCSXH cho vay ưu đãi	Tổng dư nợ các chương trình tín dụng theo NQ 11/NQ-CP của Chính phủ đạt 434,37 tỷ đồng. + Dư nợ cho vay các đối tượng ưu tiên trên địa bàn đến 31/12/2023 đạt 70.348 tỷ đồng, chiếm 53,72% tổng dư nợ, so với đầu năm tăng 13.109 tỷ đồng với 22,9%. Trong đó: Dư nợ cho vay phát triển nông nghiệp và nông thôn 35.525 tỷ đồng, chiếm 27,13% tổng dư nợ, so đầu năm tăng 4.005 tỷ đồng với 12,71%; dư nợ cho vay doanh nghiệp nhỏ và vừa 27.192 tỷ đồng, chiếm 20,77% tổng dư nợ, so đầu năm tăng 7.298 tỷ đồng với 36,68%; dư nợ cho vay phục vụ xuất khẩu 7.242 tỷ đồng, chiếm 5,53% tổng dư nợ, so đầu năm tăng 1.841 tỷ đồng với 34,09%; dư nợ cho vay công nghiệp hỗ trợ 389 tỷ đồng, so với đầu năm giảm 35 tỷ đồng với 8,25%.	Báo cáo chưa nêu số liệu về hỗ trợ lãi suất qua ngân hàng CSXH; đề nghị tỉnh báo cáo bổ sung; đồng thời báo cáo về tình hình thu nợ/lãi các khoản vay; hiệu quả sử dụng vốn của các đối tượng thụ hưởng.	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh Khánh Hòa Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Khánh Hòa

TT	Tên chính sách	Nhận xét, đánh giá	Nội dung cần báo cáo, giải trình bổ sung	Cơ quan, đơn vị chuẩn bị
2	Hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động	Đã hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động: Kinh phí: 2.082,5 tỷ đồng cho 1.059 người	Báo cáo của Kiểm toán nhà nước có nêu tình trạng một số địa phương chưa thực sự quan tâm đến chính sách hỗ trợ người lao động, chậm xây dựng kế hoạch, trong đó có tỉnh Khánh Hòa. Đề nghị tỉnh báo cáo rõ hơn về việc triển khai chính sách này.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
3	Hỗ trợ DN, hợp tác xã, hộ kinh doanh (Chính sách hỗ trợ lãi suất 2%)	<p>Các chi nhánh NHTM trên địa bàn tỉnh đã tích cực triển khai Chương trình hỗ trợ lãi suất. Có 5 NHTM đã thực hiện hỗ trợ lãi suất cho khách hàng, trong đó có 2 NHTM đã hết dư nợ cho vay HTLS trước ngày 31/12/2023.</p> <p>Đến 31/12/2023, có 15 khách hàng có nhu cầu và đủ điều kiện được hỗ trợ. Tổng số tiền lãi doanh nghiệp được nhận hỗ trợ 9,21 tỷ đồng; tổng doanh số cho vay là 2.488 tỷ đồng.</p> <p>Tỉnh đã tích cực trong công tác triển khai thực hiện, tổ chức Hội nghị phổ biến, tuyên truyền đến các doanh nghiệp, tư vấn khách hàng.</p> <p>Tỉnh đánh giá một số hạn chế, khó khăn: - NHTM và khách hàng khó khăn trong đánh giá: "có khả năng phục hồi" nên tâm lý e ngại bị kiểm tra, thanh tra đánh giá trực lợi chính sách</p> <p>- Khách hàng đủ điều kiện nhưng từ chối nhận hỗ trợ lãi suất vì ngại thanh tra, kiểm tra, chi phí bỏ ra về theo dõi hồ sơ, chứng từ...</p> <p>- Khách hàng đã nhận ưu đãi theo chương trình ưu đãi của NHTM...</p>	<p>(1) Số liệu hỗ trợ lãi suất trên địa bàn tỉnh là khá thấp, đề nghị NHNN chi nhánh tỉnh báo cáo thêm: số liệu thực hiện trên so với số các NHTM xây dựng dự toán kinh phí như thế nào? tỷ lệ thực hiện so với dự toán/hạn mức hỗ trợ.</p> <p>(2) Báo cáo của Kiểm toán nhà nước về chính sách này đã chỉ ra rằng, bên cạnh những nguyên nhân khách quan do "tâm lý e ngại của khách hàng về hồ sơ thủ tục và việc hậu kiểm" thì qua kiểm toán cũng cho thấy, một số NHTM chậm triển khai chính sách, công tác triển khai chưa hiệu quả, công tác truyền thông chưa được chú trọng, không đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng đến các khách hàng... Đề nghị tỉnh báo cáo rõ thêm về công tác triển khai của các NHTM trên địa bàn tỉnh</p>	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh Khánh Hòa
3	Đầu tư phát triển			

TT	Tên chính sách	Nhận xét, đánh giá	Nội dung cần báo cáo, giải trình bổ sung	Cơ quan, đơn vị chuẩn bị
1	Y tế	<p>Tỉnh có 02 dự án đầu tư hạ tầng y tế sử dụng vốn của Chương trình gồm: (1) Dự án đầu tư trung tâm kiểm soát bệnh tật CDC Khánh Hòa 105 tỷ đồng; (2) Dự án Đầu tư trung tâm y tế thị xã Ninh Hòa và Trung tâm y tế huyện Vạn Ninh</p> <p>Các dự án đang thực hiện thủ tục đấu thầu, kết quả giải ngân 2,6% Kế hoạch. Dự kiến hoàn thành trong năm 2024</p>	<p>(1) Số liệu báo cáo cho thấy, 2 dự án Y tế và dự án trường cao đẳng kỹ thuật Công nghệ Nha Trang có số liệu giải ngân đến 31/12/2023 rất thấp. Việc chậm giải ngân, chậm hoàn thành dự án đưa vào sử dụng đã không còn đảm bảo tính cấp bách, tác động đến phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội như mục tiêu của Nghị quyết 34 đề ra. Tại báo cáo, tỉnh đã đề cập đến một số nguyên nhân của việc chậm trễ, song chưa nêu rõ trách nhiệm cụ thể. Báo cáo rõ hơn về vấn đề này.</p> <p>(2) Theo báo cáo của Kiểm toán nhà nước, việc chậm triển khai các dự án có nguyên nhân do một số bộ, địa phương chậm thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư, Báo cáo của kiểm toán nước chỉ ra tình trạng một số dự án đến ngày 28/6/2022, các địa phương chưa đề xuất giao vốn giai đoạn, trong đó có tỉnh Khánh Hòa. Báo cáo rõ thêm về nguyên nhân của việc chậm trễ này</p>	Sở Y tế Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
2	Đào tạo, dạy nghề	01 dự án: Dự án Trường Cao đẳng kỹ thuật Công nghệ Nha Trang: Lũy kế giải ngân đến ngày 31/12/2023 đạt 15,234 tỷ đồng, đạt 21,8% Kế hoạch.		
II	CS tiền tệ			
III	Cơ chế đặc thù			
1	Không cấp phép mỏ khoáng sản	Tỉnh báo cáo thực hiện cơ chế không phải thực hiện thủ tục cấp phép khai thác mỏ khoáng sản: 08 mỏ đất; 01 mỏ đá.	Báo cáo đánh giá thêm về ưu điểm/hạn chế, hiệu quả của việc thực hiện chính sách này	Sở Tài nguyên và Môi trường

TT	Tên chính sách	Nhận xét, đánh giá	Nội dung cần báo cáo, giải trình bổ sung	Cơ quan, đơn vị chuẩn bị
2	Phân cấp cho UBND cấp tỉnh làm chủ quản thực hiện đoạn đường cao tốc	TTCP đã phân cấp cho UBND tỉnh Khánh Hòa làm cơ quan chủ quản thực hiện dự án thành phần 1 - Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1	Đề nghị Tỉnh đánh giá về việc thực hiện: có thuận lợi/khó khăn và hiệu quả của việc phân cấp cho UBND tỉnh thực hiện dự án?	Sở Giao thông vận tải
IV	Chính sách khác			
1	Chương trình: Sóng và máy tính cho em	Theo báo cáo, Sở thông tin và truyền thông đã ban hành triển khai chương trình, tuy nhiên, chưa nêu kết quả cụ thể.	Đề nghị tỉnh bổ sung thông tin báo cáo cụ thể về kết quả thực hiện	Sở Thông tin và Truyền thông Sở Giáo dục và Đào tạo
B	VỀ DỰ ÁN QUAN TRỌNG QUỐC GIA			
I	Việc thực hiện Nghị quyết số 52/2017/QH14 ngày 22 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Theo báo cáo của Bộ GTVT, đến nay đã có 09/11 dự án thành phần với tổng chiều dài 526 km/654 km đưa vào khai thác, 02 dự án thành phần còn lại với tổng chiều dài khoảng 128 km sẽ được hoàn thành trong năm 2024, cụ thể: đoạn Diên Châu - Bãi Vọt đạt khoảng 64,3% hợp đồng (chậm 7,51% so với tiến độ điều chỉnh lần 3, tương đương chậm 3,65% so với tiến độ điều chỉnh lần 4); Đoạn Cam Lâm - Vĩnh Hào đạt khoảng 90,5% hợp đồng (chậm 3,1% so với tiến độ điều chỉnh lần 2).	Bổ sung báo cáo đánh giá, nhất là đối với công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, những tồn tại, hạn chế, phân tích nguyên nhân, rút ra bài học kinh nghiệm.	Sở Tài nguyên và Môi trường Sở Giao thông vận tải UBND các huyện, thị xã, thành phố liên quan
II	Việc thực hiện Nghị quyết số 58/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa			
1	Công tác lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường	Công tác lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường phê duyệt từ tháng 12/2022 đến tháng 02/2023, chưa đáp ứng tiến độ. Riêng dự án thành phần 1 do UBND tỉnh Khánh Hòa là cơ quan chủ quản được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường ngày 28/12/2022. Đến ngày 28/3/2023, toàn bộ 03 dự án thành phần đã hoàn thành phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi (UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt DATP1 tại Quyết định số 611/QĐ-UBND ngày 17/3/2023), chậm hơn so với thời hạn đề ra theo Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 27/7/2022 của Chính phủ (hoàn thành phê duyệt trước ngày 20/1/2023).	Phân tích cụ thể hơn nguyên nhân của sự chậm trễ và rút ra bài học kinh nghiệm.	Sở Giao thông vận tải Sở Tài nguyên và Môi trường Ban Quản lý dự án các công trình giao thông

TT	Tên chính sách	Nhận xét, đánh giá	Nội dung cần báo cáo, giải trình bổ sung	Cơ quan, đơn vị chuẩn bị
2	Về công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:	Đến thời điểm hiện tại, dự án thành phần 1 đã bàn giao 74% mặt bằng, chưa hoàn thành toàn bộ theo yêu cầu tại Nghị quyết số 89/NQ-CP của Chính phủ. Hiện nay, diện tích GPMB toàn Dự án mới đạt 69%.	Báo cáo bổ sung đánh giá làm rõ nguyên nhân và có giải pháp khắc phục trong thời gian tới để sớm hoàn thiện các thủ tục thu hồi đất để sớm bàn giao mặt bằng thi công thực hiện dự án.	Sở Giao thông vận tải Sở Tài nguyên và Môi trường UBND các huyện, thị xã, thành phố liên quan
3	Về công tác thi công xây dựng công trình	Theo báo cáo của UBND tỉnh Khánh Hòa, cả hai gói xây lắp đang được triển khai thi công, như đối với gói xây lắp số 1 đã hoàn thành hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công 22/22km đoạn tuyến chính, đã làm xong lán trại, bãi đúc cầu kiện, nhà điều hành thi công... Tuy nhiên, gói xây lắp số 2 mới hoàn thành hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công 5,72/9,5km, đang tập kết máy móc, thiết bị...	Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo quyết liệt công tác thi công, bảo đảm tiến độ dự án thành phần cũng như tiến độ chung của cả dự án.	Sở Giao thông vận tải Sở Tài nguyên và Môi trường UBND các huyện, thị xã, thành phố liên quan Ban Quản lý dự án 7 Bộ GTVT Ban Quản lý dự án các công trình giao thông



CHƯƠNG TRÌNH

Làm việc với Đoàn giám sát của Quốc hội về thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và các Nghị quyết của Quốc hội về một số dự án quan trọng quốc gia đến năm 2023
(14 giờ 00 ngày 09/3/2024 tại Phòng họp 3)

TT	Thời gian	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	THỰC HIỆN
1	14h-14h05	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh
2	14h05-14h20	Báo cáo tóm tắt việc thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và các Nghị quyết của Quốc hội về một số dự án quan trọng quốc gia đến năm 2023 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư
3	14h20-15h00	Các ý kiến của các thành viên Đoàn giám sát	Đoàn giám sát
4	15h00-16h00	Các ý kiến báo cáo, giải trình bổ sung của các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh	Các đại biểu của tỉnh Khánh Hòa
5	16h00-16h30	Ý kiến phát biểu của lãnh đạo UBND tỉnh	Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh
6	16h30-16h50	Kết luận buổi làm việc	Đ/c Lê Quang Huy, Phó trưởng đoàn giám sát
7	16h50-17h00	Ý kiến tiếp thu của Chủ tịch UBND tỉnh	Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Tấn Tuấn

Số: 199/ĐGS-GS
V/v giám sát tại địa phương

Hà Nội, ngày 29 tháng 02 năm 2024

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Khánh Hòa;
- Thường trực HĐND tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ Nghị quyết số 94/2023/QH15 ngày 22/6/2023 của Quốc hội về thành lập Đoàn giám sát chuyên đề "Việc thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và các Nghị quyết của Quốc hội về một số dự án quan trọng quốc gia đến hết năm 2023"; Kế hoạch số 544/KH-ĐGS ngày 06/10/2023 và Kế hoạch số 741/KH-ĐGS ngày 23/02/2024 của Đoàn giám sát về việc giám sát tại các địa phương, Đoàn giám sát giao Đoàn công tác số 4 thực hiện giám sát tại địa phương, cụ thể như sau:

Về thời gian: Bắt đầu từ 8h00, ngày 09/3/2024 (Thứ Bảy).

- Từ 08h00-11h30: Đoàn khảo sát tại dự án quan trọng quốc gia và dự án sử dụng vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội theo Nghị quyết số 43/2022/QH15.

- Từ 14h00-17h00: Đoàn làm việc tại trụ sở Ủy ban nhân dân tỉnh.

Về tài liệu: Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa chỉ đạo chuẩn bị 25 bộ tài liệu báo cáo về nội dung giám sát, báo cáo bổ sung về một số nội dung Đoàn công tác khảo sát thực tế tại các dự án.

Trần trọng đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa bố trí sắp xếp chi tiết lịch làm việc, thành phần làm việc với Đoàn công tác theo chương trình đính kèm. Trần trọng đề nghị mời đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Khánh Hòa tham dự các buổi làm việc với Đoàn công tác.

Xin gửi kèm theo dự kiến chương trình, thành phần Đoàn công tác.

(Chị Trần Anh Tuấn, Phó Vụ Phục vụ hoạt động giám sát, Văn phòng Quốc hội, Số 01-Độc Lập, Hà Nội; Đ/c Nguyễn Thị Kim Anh, ĐT 0985.960.860; email: nguyenthikimanh@quochoi.vn).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Nguyễn Đức Hải, Phó Chủ tịch Quốc hội, Trưởng ĐGS (09/03/2024);
- Các thành viên Đoàn công tác số 04;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Khánh Hòa (để đơn đốc và phối hợp);
- HĐND tỉnh Khánh Hòa (để phối hợp);
- Các Vụ: TCNS, KHCNMT, GS, Các QTTH;
- Lưu: HC, KHCNMT, GS;
- E-par: 1/376

TM. ĐOÀN GIÁM SÁT
CHỦ TỊCH ĐOÀN
ĐOÀN GIÁM SÁT



ỦY VIÊN ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
Lê Quang Huy

DỰ KIẾN CHƯƠNG TRÌNH VÀ THÀNH PHẦN LÀM VIỆC
 Đoàn công tác tại tỉnh Khánh Hòa về việc thực hiện Nghị quyết số
 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ
 hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và các Nghị
 quyết của Quốc hội về một số dự án quan trọng quốc gia đến hết năm 2023
 (Kèm theo Công văn số 199/DGS-GS ngày 29/02/2024)

I. DỰ KIẾN CHƯƠNG TRÌNH

Thời gian	Nội dung
Thứ Sáu, ngày 08/3/2024	
17h00	Đoàn công tác số 4 từ Đắk Lắk đến tỉnh Khánh Hòa.
Thứ Bảy, ngày 09/3/2024	
Buổi sáng: 08h00- 11h30	Đoàn công tác khảo sát thực tế: Từ 8h00-9h30: Khảo sát dự án quan trọng Quốc gia: (1) Dự án Khánh Hòa - Buôn Ma Thuật đoạn qua Khánh Hòa (UBND tỉnh Khánh Hòa xây dựng kế hoạch làm việc cụ thể). (2) Dự án Vân Phong - Nha Trang thuộc cao tốc Bắc Nam 21 - 25 (Bộ GTVT phối hợp xây dựng kế hoạch làm việc cụ thể). Từ 10h-11h30: Khảo sát tại Dự án/đơn vị sử dụng vốn theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 (UBND tỉnh Khánh Hòa xây dựng kế hoạch làm việc cụ thể). Thành phần: - Đoàn giám sát; - Đại diện Đoàn ĐBQH và Thường trực HĐND tỉnh; - Đại diện Lãnh đạo UBND tỉnh; Ban Quản lý dự án; Sở GTVT; Sở KHĐT; Sở Tài chính và Sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan.
11h30	Đoàn ăn trưa và nghỉ trưa.
Buổi chiều: 14h00- 17h00	Đoàn làm việc với Ủy ban nhân dân tỉnh về các nội dung theo đề nghị của Đoàn giám sát. Địa điểm làm việc: Trụ sở UBND tỉnh Khánh Hòa Thành phần: - Đoàn giám sát; - Đại diện Đoàn ĐBQH và Thường trực HĐND tỉnh; - Đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh; Đại diện Sở LĐ-TB&XH, Sở Y tế, UBND TP VN; Sở Kế hoạch - Đầu tư, Sở Tài chính và Sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan.
17h00	Kết thúc chương trình làm việc; Đoàn trở về Hà Nội. (Cam Ranh - Hà Nội: Vietjet 19h30-21h20; VNA: 18h55-20h55)

II. DỰ KIẾN THÀNH PHẦN

Đoàn công tác số 4 gồm các đồng chí:

1. Đồng chí Lê Quang Huy, Ủy viên Ban Chấp hành trung ương Đảng, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Phó Trưởng Đoàn giám sát;
2. Đồng chí Nguyễn Văn Chi, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Tài chính, Ngân sách;
3. Đồng chí Tạ Văn Hạ, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa, Giáo dục;
4. Đồng chí Nguyễn Mạnh Tiến, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Đối ngoại;
5. Đồng chí Lê Minh Nam, Ủy viên Thường trực Ủy ban Tài chính, Ngân sách;
6. Đồng chí Nguyễn Ngọc Sơn, Ủy viên Thường trực Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường;
7. Đồng chí Bùi Mạnh Khoa, Ủy viên Chuyên trách Ủy ban Pháp luật;
8. Đồng chí Bùi Thị Quỳnh Thơ, Ủy viên Chuyên trách Ủy ban Kinh tế;
9. Đồng chí Trần Chí Cường, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách thành phố Đà Nẵng;
10. Đồng chí Hoàng Văn Cường, Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội;
11. Đồng chí Đào Bích Hạnh, Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường;
12. Đồng chí Bùi Nhật Tân, Phó Vụ trưởng Vụ Tài chính, Ngân sách;
13. Đồng chí Lê Hà Vũ, Thư ký Chủ nhiệm Ủy ban KH, CN & MT;
14. Đồng chí Nguyễn Thanh Tùng, Chuyên viên chính Vụ Tài chính, Ngân sách;
15. Đồng chí Nguyễn Hồng Kiên, Chuyên viên cao cấp Vụ Văn hóa, Giáo dục;
16. Đồng chí Bùi Khắc Tuấn, Chuyên viên Vụ Kinh tế;
17. Đồng chí Nguyễn Thị Hải Hà, Chuyên viên Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường;
18. Đồng chí Nguyễn Thị Kim Anh, Chuyên viên Vụ Phục vụ hoạt động giám sát;
19. Đồng chí Lê Trung, Phó Phòng Lễ tân, Cục Quản trị III;
20. 01 Phóng viên thường trú Báo Đại biểu Nhân dân;
21. 01 Phóng viên, 01 Quay phim Truyền hình Quốc hội;
22. Đoàn công tác mời đại diện các cơ quan tham gia: Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ban Kinh tế Trung ương, Kiểm toán nhà nước, Thanh tra Chính phủ, Bộ Giao thông Vận Tải.



Số: 40 /BC-UBND

Khánh Hòa, ngày 06 tháng 02 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội và các nghị quyết của Quốc hội về một số dự án quan trọng quốc gia đến hết năm 2023

KHẨN

Kính gửi:

- Đoàn giám sát của Quốc hội;
- Đoàn giám sát của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.

Thực hiện Kế hoạch số 544/KH-ĐGS ngày 06/10/2023 của Đoàn giám sát Quốc hội và Kế hoạch số 268/KH-ĐGS ngày 19/12/2023 của Đoàn giám sát Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh về giám sát chuyên đề "Việc thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội và các Nghị quyết của Quốc hội về một số dự án quan trọng quốc gia đến hết năm 2023" trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; qua rà soát và tổng hợp, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa kính báo cáo như sau:

Phần thứ nhất

VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 43/2022/QH15 VỀ CHÍNH SÁCH TÀI KHOẢN, TIỀN TỆ HỖ TRỢ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

I. TÌNH HÌNH BAN HÀNH CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 43/2022/QH15

Theo quy định, Tỉnh Khánh Hòa không ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP, CHÍNH SÁCH QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 43/2022/QH15

A. Đánh giá việc thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu và công tác tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15

1. Kết quả đạt được

a) Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu

1.1. Đánh giá tác động cụ thể của việc thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 đến phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh



Việc triển khai có hiệu quả, đồng bộ các chính sách theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 đã có tác động tích cực, góp phần tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ sản xuất kinh doanh, thúc đẩy phục hồi kinh tế, đóng góp quan trọng trong việc hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh Khánh Hoà.

Các gói hỗ trợ của chính sách tài khoá và chính sách tiền tệ như miễn, giảm thuế, phí, lệ phí, giảm lãi suất cho vay, hỗ trợ tín dụng... được tập trung triển khai kịp thời, đúng quy định, góp phần tiết giảm chi phí cho doanh nghiệp, người dân, kích cầu tiêu dùng, giảm chi phí đầu vào, tăng khả năng tiếp cận vốn cho các doanh nghiệp để phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, với sự chủ động, quyết liệt của UBND tỉnh, các sở, ban, ngành trong công tác cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, môi trường đầu tư kinh doanh ngày càng được cải thiện, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh sản xuất kinh doanh, phát triển bền vững. Nguồn vốn ngân sách Trung ương từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội đã góp phần bổ sung nguồn lực để đầu tư, nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng của tỉnh; đồng thời, là đòn bẩy để thu hút các nguồn lực đầu tư từ các khu vực kinh tế ngoài nhà nước, tạo động lực tăng trưởng kinh tế.

Các chính sách bảo đảm an sinh xã hội cho người dân, hỗ trợ người lao động, tạo việc làm được triển khai hiệu quả, giúp người dân, người lao động sớm ổn định cuộc sống, vượt qua khó khăn sau đại dịch COVID-19, tiếp tục đóng góp vào sự phục hồi và phát triển chung của tỉnh Khánh Hòa.

1.2. Về thực hiện các chỉ tiêu phục hồi, phát triển và tăng trưởng

Giai đoạn 2022-2023, nền kinh tế tỉnh Khánh Hòa đã từng bước phục hồi sau đại dịch COVID-19 và đạt nhiều kết quả tích cực, cụ thể: tốc độ tăng trưởng bình quân đạt khoảng 15,4%/năm (trong đó năm 2022 đạt 20,7% và năm 2023 đạt 10,35%); tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 209 nghìn tỷ đồng, tăng bình quân 43,7%/năm (trong đó năm 2023 tăng 16,5% so với năm 2019, thời điểm trước dịch COVID-19); doanh thu du lịch đạt 45,8 nghìn tỷ đồng, tăng bình quân 3,6 lần/năm (trong đó doanh thu du lịch năm 2023 tăng 17% so với năm 2019, thời điểm trước dịch COVID-19); tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 3.402 triệu USD, tăng bình quân 16%/năm (trong đó kim ngạch xuất khẩu hàng hóa năm 2023 tăng 17% so với năm 2019, thời điểm trước dịch COVID-19);...

An sinh xã hội được bảo đảm, đặc biệt việc tăng cường thực hiện các chính sách về hỗ trợ người lao động, tạo việc làm đã giúp người dân từng bước có cuộc sống ổn định sau đại dịch COVID-19. Đến hết năm 2023, tỷ lệ thất nghiệp của lao động trong độ tuổi ở khu vực thành thị đạt còn khoảng 3,4%; tỷ lệ hộ nghèo còn khoảng 2,11%; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 83%, trong đó tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 29,4%; tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội (bắt buộc và tự nguyện) đạt 35,58%; tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp đạt 31,05%; số giường bệnh trên một vạn dân (không tính giường trạm y tế xã) đạt 36 giường/một vạn dân; số bác sĩ trên một vạn dân đạt 11,5 bác sĩ/một vạn dân; tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của

trẻ em dưới 5 tuổi đạt 8%; tỷ lệ đô thị hoá đạt 63%; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 94%.

1.3. Về tiết giảm chi phí, hỗ trợ dòng tiền tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế và người dân

- Năm 2022, toàn tỉnh có 6.151 doanh nghiệp được tổ chức áp dụng giảm 2% thuế suất thuế GTGT với tổng số thuế đã giảm là 1.423.613 triệu đồng.

- Đã triển khai 04 lần điều chỉnh giảm các mức lãi suất trong năm 2023 với mức giảm 0,5%-2%/năm. Chỉ đạo các TCTD thực hiện các giải pháp để giảm mặt bằng lãi suất, nhất là giảm lãi suất cho vay, phấn đấu mức giảm lãi suất tối thiểu từ 1,5%-2%/năm theo chủ trương của NHNN.

1.4. Về phòng, chống dịch COVID-19 hiệu quả, hỗ trợ người dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội

- Công tác phòng, chống dịch COVID-19 được thực hiện hiệu quả. Đã kịp thời ban hành và thực hiện quyết liệt, hiệu quả Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 17/3/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2022 – 2023; thực hiện nghiêm việc giám sát phòng, chống dịch COVID-19; đẩy mạnh tiêm vắc-xin phòng COVID-19; sẵn sàng và tổ chức tốt công tác thu dung, điều trị; bảo đảm thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế, nhân lực cho công tác phòng, chống dịch COVID-19 bảo đảm người mắc COVID-19 được quản lý, theo dõi, chăm sóc y tế phù hợp, người dân có thể tiếp cận các dịch vụ y tế nhanh nhất, sớm nhất, ngay tại cơ sở. Đến nay, toàn tỉnh đã triển khai tiêm được 100% mũi 1 và 100% mũi 2, 6,92% mũi bổ sung, 86,5% mũi nhắc lại lần 1 và 90,66% mũi nhắc lại lần 2 cho người ≥ 18 tuổi; đối với nhóm trẻ em từ 12 đến dưới 18 tuổi đã tiêm 100% mũi 1, 100% mũi 2 và 61,41% mũi nhắc lại lần 1; đối với nhóm trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi đã tiêm được 95,67% mũi 1 và 66,81% mũi 2.

Hiện nay, Bộ Y tế đã ban hành Quyết định số 3896/QĐ-BYT ngày 19/10/2023 điều chỉnh phân loại COVID-19 từ bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A sang bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm B; có hiệu lực thi hành từ 20/10/2023. Để thống nhất triển khai các hoạt động phòng, chống dịch COVID-19 (thuộc nhóm B) trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh tiếp tục quán triệt quan điểm thực hiện hiệu quả việc phòng bệnh từ sớm, từ xa, để hạn chế dịch bệnh bùng phát và chuẩn bị sẵn sàng, chủ động ứng phó trong trường hợp COVID-19 quay trở lại với các biến chủng nguy hiểm hoặc với các đại dịch, các tình huống khẩn cấp về dịch bệnh, đồng thời ban hành Kế hoạch kiểm soát, quản lý bền vững dịch bệnh COVID-19, giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh.

Tổng kinh phí đã bố trí cho công tác phòng, chống dịch COVID-19 theo các Nghị quyết số 37/NQ-CP ngày 29/3/2020, Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 08/02/2021, Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ là 393,878 tỷ đồng; kinh phí sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm thuốc, hóa chất, vật tư, trang thiết bị, phương tiện phục vụ phòng chống dịch là 517,534 tỷ đồng.

- Đã quyết liệt thực hiện các giải pháp hỗ trợ nhằm bảo đảm an sinh xã hội và đời sống người dân. Kinh phí đã hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch

COVID-19 theo Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 và Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ là 175,299 tỷ đồng; kinh phí hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 và Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 08/10/2021 của Chính phủ là 725,041 tỷ đồng; kinh phí hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ là 2,083 tỷ đồng; kinh phí thực hiện các chính sách khác của địa phương là 98,365 tỷ đồng¹.

b) Đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

Căn cứ Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình, Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình; UBND tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Quyết định số 755/QĐ-UBND ngày 22/3/2022 về Kế hoạch phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa; trong đó, đã giao nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban, ngành, địa phương liên quan triển khai thực hiện kế hoạch và định kỳ báo cáo về UBND tỉnh thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết, UBND tỉnh đã điều hành linh hoạt, phối hợp chặt chẽ, hài hòa, hiệu quả các chính sách nhằm phục hồi, phát triển nhanh các hoạt động sản xuất kinh doanh, thúc đẩy các động lực tăng trưởng gắn với phòng, chống dịch COVID-19 hiệu quả; bảo đảm an sinh xã hội và đời sống của người dân, nhất là người lao động, người nghèo, người yếu thế, đối tượng chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh; bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và trách nhiệm

a) Tồn tại, hạn chế: Việc triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 đã được UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện một cách quyết liệt, chủ động; tuy nhiên, vẫn còn một số chính sách chưa có hướng dẫn cụ thể dẫn đến khó khăn trong quá trình triển khai, chưa mang lại hiệu quả cao, giải ngân nguồn vốn một số chính sách còn thấp.

b) Nguyên nhân, trách nhiệm:

- Công tác phòng, chống dịch COVID-19 được triển khai tốt, tạo điều kiện sớm mở cửa nền kinh tế, một số đối tượng dự kiến được hỗ trợ tại thời điểm xây dựng Chương trình nhưng khi triển khai thực tế không còn nhu cầu.

- Khó khăn trong việc đánh giá điều kiện để được áp dụng chính sách theo quy định. Một số doanh nghiệp, người dân thuộc đối tượng được hỗ trợ nhưng

¹ Chi hỗ trợ người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo (500.000đ/người); Chi hỗ trợ hộ gia đình gặp khó khăn do dịch Covid-19 (300.000đ/suất); Tiền an hỗ trợ bệnh nhân nhiễm Covid-19 theo Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 07/4/2022 của HĐND tỉnh; Chế độ chăm sóc, điều trị bệnh nhân tại nhà; Bệnh viện dã chiến;...

không đăng ký thụ hưởng chính sách do tâm lý e ngại công tác thanh tra, kiểm tra, hoặc lựa chọn các chính sách hỗ trợ khác phù hợp hơn.

- Công tác triển khai thực hiện thủ tục đầu tư, thủ tục đấu thầu các dự án đầu tư hạ tầng thuộc Chương trình gặp nhiều khó khăn, dẫn đến kéo dài tiến độ thực hiện và thời gian giải ngân kế hoạch vốn bố trí cho các dự án.

(Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và trách nhiệm đối với các chính sách cụ thể theo báo cáo tại Phần B dưới đây)

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH

1. Việc thực hiện các chính sách tài khoá

1.1 Chính sách miễn, giảm thuế

a) Kết quả đạt được

- Chính sách giảm 2% thuế suất giá trị gia tăng: Năm 2022, toàn tỉnh có 6.151 doanh nghiệp được tổ chức áp dụng giảm 2% thuế suất thuế GTGT với tổng số thuế đã giảm là 1.423.613 triệu đồng. Chính sách giảm thuế GTGT đã góp phần làm giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, từ đó giúp doanh nghiệp tăng khả năng phục hồi và mở rộng sản xuất kinh doanh; đồng thời kích thích tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ, phục hồi và phát triển nhanh kinh tế sau dịch COVID-19.

- Chính sách cho phép tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN đối với khoản chi ủng hộ, tài trợ của doanh nghiệp, tổ chức cho hoạt động phòng, chống dịch COVID-19: đã áp dụng chính sách trên cho khoản tài trợ 687 triệu đồng của 04 công ty, cụ thể:

STT	Tên doanh nghiệp	Giá trị khoản ủng hộ, tài trợ (triệu đồng)
1	Công ty TNHH Hyundai Việt Nam	350
2	Công ty CP Dệt may Nha Trang	150
3	Công ty CP Tư vấn xây dựng Điện 4	131
4	Công ty TNHH Điện lực Vân Phong	56
	Cộng	687

Chính sách đã kịp thời khuyến khích, huy động nguồn lực xã hội tham gia cùng với nhà nước trong cuộc chiến phòng chống COVID-19.

b) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và trách nhiệm

- Chính phủ không quy định giảm GTGT đồng loạt xuống còn 8% với tất cả các loại hàng hoá, dịch vụ mà đưa ra danh mục loại trừ, với những hàng hóa, dịch vụ thuộc diện không được giảm, vẫn giữ nguyên mức thuế suất 10%; vì vậy, một số doanh nghiệp không nắm rõ mặt hàng kinh doanh có thuộc danh mục hàng hóa dịch vụ không được giảm thuế GTGT hay không nên còn lúng túng trong việc áp dụng.

- Các doanh nghiệp gặp vướng mắc và khó khăn trong việc tra cứu mã ngành kinh doanh hàng hóa, nguyên vật liệu, một số trường hợp dễ gây hiểu lầm trong vấn đề áp dụng thuế suất GTGT đối với nguyên vật liệu đầu vào và sản phẩm đầu ra tại các doanh nghiệp sản xuất.

- Giai đoạn đầu khi áp dụng Nghị quyết số 43/2022/QH15, một số doanh nghiệp xác định hàng hóa được bàn giao và dịch vụ được hoàn thành trước thời điểm Nghị định 15/2022/NĐ-CP có hiệu lực (ngày 01/02/2022) nhưng chưa được xuất hóa đơn, nguyên nhân do đối soát công nợ sau ngày 01/02/2022, do nghỉ Lễ Tết hoặc các lý do khách quan khác. Dẫn đến rất nhiều doanh nghiệp băn khoăn những hàng hóa, dịch vụ đó có được giảm thuế giá trị gia tăng xuống 8% hay không.

- Việc ban hành Nghị quyết số 43/2022/QH15 ảnh hưởng giảm trực tiếp đến số thu NSNN tương đối nhiều trong khi dự toán giao NSNN ngày càng tăng. Do đó, để đạt được hoàn thành dự toán thu NSNN thì ngành Thuế phải thực hiện các giải pháp, khai thác triệt để các nguồn thu để bù đắp vào số thuế GTGT, TNDN giảm theo Nghị quyết số 43/2022/QH15.

1.2 Về an sinh xã hội, lao động và việc làm

a) Kết quả đạt được

- Chính sách cho vay hỗ trợ của Ngân hàng Chính sách xã hội:

Lũy kế đến 31/12/2023, tổng dư nợ các chương trình tín dụng theo Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ đạt 434.374 triệu đồng, trong đó: dư nợ chương trình hỗ trợ việc làm đạt 370.000 triệu đồng, tạo điều kiện cho 14.086 lao động được vay vốn; dư nợ chương trình cho vay mua, thuê mua nhà ở xã hội đạt 54.948 triệu đồng, tạo điều kiện 190 khách hàng được vay vốn; dư nợ cho vay hộ đồng bào DTTS theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP đạt 7.060 triệu đồng, giúp 205 hộ trang trải chi phí xây mới nhà ở; dư nợ chương trình cho vay đối với học sinh sinh viên mua máy vi tính, thiết bị học tập trực tuyến 1.910 triệu đồng/162 khách hàng; dư nợ chương trình cho vay cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập 457 triệu đồng/11 khách hàng. Nguồn vốn tín dụng cho vay các chương trình theo Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ đã cơ bản cung cấp đủ và kịp thời; giúp cho vay học sinh sinh viên mua 229 máy tính và thiết bị học tập trực tuyến; hỗ trợ mua và xây dựng cho hơn 190 căn nhà ở xã hội; cho 10.876 lượt lao động vay vốn tạo việc làm; cho vay 14 cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học được vay vốn; hỗ trợ 205 hộ DTTS xây nhà mới để ở.

- Hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ: đã hỗ trợ 1.509 người lao động với tổng số tiền hỗ trợ là 2.082,5 triệu đồng².

² - Người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp: 1.425 người; trong đó: Người lao động làm việc tại KCN Suối Dầu, thuộc địa bàn huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa: 1.284 người; Người lao động làm việc tại KCN Ninh Thủy và Khu kinh tế Vân Phong, thuộc địa bàn thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa: 141 người.

- Người lao động quay trở lại thị trường lao động: 84 người, trong đó: Người lao động làm việc tại KCN Suối Dầu, thuộc địa bàn huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa: 56 người; Người lao động làm việc tại KCN Ninh Thủy và Khu kinh tế Vân Phong, thuộc địa bàn thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa: 28 người.

- Về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh:

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh Khánh Hòa đã triển khai quyết liệt các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân, tập trung vốn cho vay lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, từng bước hỗ trợ khôi phục, đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn, cụ thể:

+ Dư nợ cho vay các đối tượng ưu tiên trên địa bàn đến 31/12/2023 đạt 70.348 tỷ đồng, chiếm 53,72% tổng dư nợ, so với đầu năm tăng 13.109 tỷ đồng với 22,9%. Trong đó: Dư nợ cho vay phát triển nông nghiệp và nông thôn 35.525 tỷ đồng, chiếm 27,13% tổng dư nợ, so đầu năm tăng 4.005 tỷ đồng với 12,71%; dư nợ cho vay doanh nghiệp nhỏ và vừa 27.192 tỷ đồng, chiếm 20,77% tổng dư nợ, so đầu năm tăng 7.298 tỷ đồng với 36,68%; dư nợ cho vay phục vụ xuất khẩu 7.242 tỷ đồng, chiếm 5,53% tổng dư nợ, so đầu năm tăng 1.841 tỷ đồng với 34,09%; dư nợ cho vay công nghiệp hỗ trợ 389 tỷ đồng, so với đầu năm giảm 35 tỷ đồng với 8,25%.

+ Thực hiện cơ cấu nợ, giữ nguyên nhóm nợ để hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho khách hàng theo Thông tư số 02/2023/TT-NHNN cho 264 lượt khách hàng (228 cá nhân, 36 doanh nghiệp); tổng dư nợ (gốc, lãi) của khách hàng có số dư nợ được cơ cấu là 2.622,86 tỷ đồng.

+ Đẩy mạnh Chương trình kết nối Ngân hàng – Doanh nghiệp, đến ngày 31/12/2023, dư nợ cho vay khách hàng được tổ chức Lễ ký kết và cho vay ưu đãi (không tổ chức Lễ ký kết) trên địa bàn là 7.513 tỷ đồng³.

+ Tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19, các chi nhánh TCTD trên địa bàn đã thực hiện: điều chỉnh kỳ hạn nợ, gia hạn nợ cho 5.636 khách hàng gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch, với tổng giá trị nợ được cơ cấu là 14.004 tỷ đồng; miễn, giảm lãi, giảm lãi suất vay vốn đối với khoản vay cũ cho 24.566 lượt khách hàng với số tiền được miễn, giảm là 516,15 tỷ đồng; cho vay 21 khách hàng doanh nghiệp trả lương ngừng việc, phục hồi sản xuất kinh doanh cho 3.526 lao động với tổng số tiền 12,06 tỷ đồng, chương trình đã hết dư nợ.

³ Năm 2022, NHNN Chi nhánh tổ chức Hội nghị kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp thúc đẩy triển khai chương trình hỗ trợ lãi suất theo Nghị định số 31/NĐ-CP và đẩy mạnh cung - cầu vốn tín dụng trong lĩnh vực nông nghiệp. Tại Hội nghị, 04 Chi nhánh ngân hàng thương mại đã ký kết tài trợ 19,7 tỷ đồng trong lĩnh vực nông nghiệp cho 10 khách hàng doanh nghiệp, cá nhân, hộ gia đình, tổ hợp tác. Ngân hàng TMCP Ngoại thương (Vietcombank) Chi nhánh Nha Trang tổ chức Lễ ký kết, cam kết cho vay trung dài hạn Công ty Cổ phần (CP) Kho lạnh Biển Săng số tiền 15 tỷ đồng; Công ty CP Điện lực Khánh Hòa 160,3 tỷ đồng.

Năm 2023, NHNN Chi nhánh đã tổ chức 03 Hội nghị kết nối Ngân hàng – Doanh nghiệp tại thành phố Nha Trang, thị xã Ninh Hòa và huyện Vạn Ninh để giải đáp khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp, đồng thời hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi tiếp cận vốn tín dụng và truyền thông hoạt động ngân hàng cho người dân, doanh nghiệp. Tại 03 Hội nghị, các NHTM đã ký kết hợp đồng tín dụng hoặc cam kết hỗ trợ hơn 207 tỷ đồng vốn vay cho 34 cá nhân, doanh nghiệp.

Vietcombank Khánh Hòa và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển (BIDV) Chi nhánh Khánh Hòa đã chủ động tổ chức Lễ ký kết tài trợ vốn vay cho Công ty đóng tàu Hyundai Việt Nam (Vietcombank Khánh Hòa 2.600 tỷ đồng, BIDV Khánh Hòa 42 triệu USD), Công ty TNHH Điện lực Vân Phong (140 triệu USD); Ngân hàng TMCP Công thương (Vietinbank) Chi nhánh Khánh Hòa tổ chức Lễ ký kết với Công ty CP Sữa Thông Thuận để cho vay dài hạn là 282 tỷ đồng, cam kết cho Tập đoàn Sumitomo vay 145 triệu USD.

- Tình hình cho vay cải tạo chung cư cũ, xây dựng nhà ở xã hội, nhà cho công nhân mua, thuê và thuê mua:

Chương trình cho vay nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ theo Nghị quyết 33/NQ-CP ngày 11/3/2023 của Chính phủ (*Chương trình tín dụng 120.000 tỷ đồng*). Chương trình tín dụng lãi suất ưu đãi từ nguồn vốn của các TCTD, triển khai theo Công văn số 2308/NHNN-TD ngày 01/4/2023 của NHNN và hướng dẫn của Bộ Xây dựng tại Công văn số 1551/BXD-QLN ngày 20/4/2023, UBND tỉnh được ủy quyền xem xét, kiểm tra các thủ tục pháp lý, lập danh mục các dự án xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân, cải tạo, xây dựng lại chung cư để công bố công khai trên cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh.

Để triển khai chương trình, UBND tỉnh, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh Khánh Hòa đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, đôn đốc triển khai đến các chi nhánh ngân hàng thương mại, tuyên truyền rộng rãi; đồng thời Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh Khánh Hòa đã phối hợp chặt chẽ với Sở Xây dựng để kịp thời nắm bắt thông tin về các dự án nhà ở xã hội trên địa bàn; phối hợp Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tổ chức Hội nghị tín dụng trực tuyến đối với bất động sản và phát triển nhà ở xã hội ngày 13/11/2023. Tuy nhiên, đến thời điểm báo cáo, các chi nhánh ngân hàng thương mại vẫn chưa giải ngân cho vay theo Chương trình vì trên địa bàn chưa có danh mục dự án đủ điều kiện được UBND tỉnh công bố theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng⁴.

b) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và trách nhiệm

- Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ, địa phương đã sử dụng nguồn cải cách tiền lương chưa sử dụng để thực hiện chi hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; tuy nhiên tại công văn số 10093/BTC-NSNN ngày 20/9/2023 Bộ Tài chính không cho phép địa phương sử dụng nguồn cải cách tiền lương để chi hỗ trợ các đối tượng do dịch bệnh COVID-19. Nguồn kinh phí này đã được chi hỗ trợ trực tiếp cho người lao động do đó địa phương không còn nguồn để hoàn trả nguồn cải cách tiền lương.

- Chương trình tín dụng đối với học sinh sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn để mua máy tính, thiết bị phục vụ học tập trực tuyến theo Quyết định số 09/2022/QĐ-TTg; thời điểm triển khai cho vay dịch COVID-19 đã được

⁴Theo Sở Xây dựng, hiện nay trên địa bàn tỉnh có 03 dự án nhà ở xã hội (NOXH) đang thực hiện thủ tục đầu tư, gồm: Dự án NOXH Hưng Phú II, thành phố Nha Trang (Quyết định số 585/QĐ-UBND ngày 15/3/2023 của UBND tỉnh), Dự án Khu NOXH Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh (Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 23/3/2023, Dự án Chung cư NOXH CC3 tại lô đất CC3 thuộc Khu 3 - Khu đô thị Mỹ Gia, thành phố Nha Trang (Công văn số 2617/UBND-XDND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh). Cả 03 dự án trên đều chưa được cấp giấy phép xây dựng, do đó không đáp ứng điều kiện theo hướng dẫn tại Mục 3.2 Công văn số 1551/BXD-QLN ngày 20/4/2023 của Bộ Xây dựng.

Ngoài ra, dự án Khu chung cư Nhà ở xã hội HQC Nha Trang của chủ đầu tư Công ty Cổ phần Tư vấn - Thương mại - Dịch vụ địa ốc Hoàng Quân đã đăng ký danh mục dự án có nhu cầu vay vốn theo Chương trình. Tuy nhiên, Dự án đã được Sở Xây dựng nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng để đưa vào sử dụng từ ngày 03/12/2021, không đáp ứng quy định tại khoản 8 Điều 15 Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/1/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội⁴. Do đó, Dự án không đủ điều kiện được UBND tỉnh phê duyệt theo Công văn số 1551/BXD-QL.

kiểm soát nên các trường học không còn tổ chức học trực tuyến và cho vay cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập đã hoạt động trở lại ổn định và đã có nguồn thu từ học phí để bù đắp các khoản chi phí tu sửa, phục hồi hoạt động chăm sóc, giáo dục nên nhu cầu vay không còn cấp bách như trước. Năm 2023, chỉ thực hiện thu hồi, không giải ngân được và Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 195/NQ-CP ngày 20/11/2023 về việc dừng 02 chương trình tín dụng này.

- Chương trình cho vay nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ theo Nghị quyết 33/NQ-CP ngày 11/3/2023 của Chính phủ: hiện nay trên địa bàn tỉnh vẫn chưa có dự án xã hội đủ điều kiện để UBND tỉnh phê duyệt theo quy định tại Công văn số 1551/BXD-QLN ngày 20/4/2023 của Bộ Xây dựng.

1.3 Chính sách đầu tư phát triển

a) Kết quả đạt được

Căn cứ các Quyết định số 202/QĐ-TTg ngày 08/3/2023 và Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh Khánh Hoà được bố trí kế hoạch vốn ngân sách trung ương thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội (sau đây gọi tắt là Chương trình) là 952,2 tỷ đồng, cụ thể cho các dự án: (1) Dự án Sửa chữa, nâng cấp Hồ chứa nước Am Chúa 70 tỷ đồng; (2) Dự án thành phần 1 của Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột (giai đoạn 1) 596 tỷ đồng; (3) Dự án Đầu tư Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh Khánh Hòa 105 tỷ đồng; (4) Dự án Đầu tư Trung tâm Y tế thị xã Ninh Hòa và Trung tâm y tế huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa 111,2 tỷ đồng; (5) Dự án Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang 70 tỷ đồng.

Trong năm 2023, 05 dự án đều đã hoàn thành thủ tục đầu tư theo quy định và đã được UBND tỉnh giao hết kế hoạch vốn ngân sách trung ương thuộc Chương trình là 952,2 tỷ đồng; lũy kế giải ngân đến ngày 31/12/2023 đạt 632,5 tỷ đồng (66,4% kế hoạch). Việc bố trí kế hoạch vốn cho các dự án bảo đảm tính kịp thời và phù hợp theo quy định của pháp luật.

Về việc điều hoà nguồn vốn ngân sách trung ương thuộc Chương trình với Kế hoạch đầu tư công trung hạn: Căn cứ Nghị quyết số 93/2023/QH15 của Quốc hội "Cho phép điều chỉnh vốn giữa các nhiệm vụ, dự án của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội với các nhiệm vụ, dự án thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được bố trí vốn trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 theo quy định tại Điều 67 của Luật Đầu tư công và bố trí nguồn vốn thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong các năm 2024, 2025 để hoàn thành các dự án theo đúng Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội". Tuy nhiên, qua rà soát, trong năm 2023 các dự án thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của tỉnh không có khả năng tiếp nhận vốn ngân sách trung ương bổ sung thuộc Chương trình; vì vậy, Số Kế hoạch và Đầu tư không tham mưu UBND tỉnh điều chuyển vốn giữa

các nhiệm vụ, dự án của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội với các nhiệm vụ, dự án thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

** Đánh giá cụ thể:*

a.1) Về y tế:

Đối với kế hoạch vốn ngân sách trung ương thuộc Chương trình bố trí cho 02 dự án đầu tư hạ tầng y tế với tổng vốn là 216,2 tỷ đồng, cụ thể: (1) Dự án Đầu tư Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh Khánh Hòa 105 tỷ đồng; (2) Dự án Đầu tư Trung tâm Y tế thị xã Ninh Hòa và Trung tâm y tế huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa 111,2 tỷ đồng; hiện nay, các dự án đang thực hiện thủ tục đấu thầu, lũy kế giải ngân đến ngày 31/12/2023 đạt 5,699 tỷ đồng (2,6% kế hoạch), trong đó: (1) Dự án Đầu tư Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh Khánh Hòa giải ngân đạt 2,403 tỷ đồng; (2) Dự án Đầu tư Trung tâm Y tế thị xã Ninh Hòa và Trung tâm y tế huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa giải ngân đạt 3,296 tỷ đồng. Dự kiến thời gian hoàn thành các dự án trong năm 2024.

a.2) Về đào tạo, dạy nghề:

Kế hoạch vốn ngân sách trung ương thuộc Chương trình bố trí cho 01 dự án đầu tư trang thiết bị cho cơ sở đào tạo, dạy nghề với tổng số vốn là 70 tỷ đồng, cụ thể: Dự án Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang. Hiện nay, dự án đang triển khai thực hiện, lũy kế giải ngân đến ngày 31/12/2023 đạt 15,234 tỷ đồng (21,8% kế hoạch). Dự kiến thời gian hoàn thành các dự án trong năm 2024.

a.3) Về đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng:

Kế hoạch vốn ngân sách trung ương thuộc Chương trình bố trí cho 02 dự án đầu tư kết cấu hạ tầng với tổng số vốn là 666 tỷ đồng, cụ thể: (1) Dự án Sửa chữa, nâng cấp Hồ chứa nước Am Chúa 70 tỷ đồng; (2) Dự án thành phần 1 của Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột (giai đoạn 1) 596 tỷ đồng. Hiện nay, các dự án đang triển khai thực hiện, lũy kế giải ngân đến ngày 31/12/2023 đạt 611,559 tỷ đồng (91,8% kế hoạch), trong đó: (1) Dự án Sửa chữa, nâng cấp Hồ chứa nước Am Chúa giải ngân đạt 18,794 tỷ đồng, dự kiến thời gian hoàn thành dự án trong năm 2024; (2) Dự án thành phần 1 của Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột (giai đoạn 1) giải ngân đạt 592,766 tỷ đồng, dự kiến thời gian hoàn thành dự án trong năm 2027.

b) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và trách nhiệm

Tiến độ giải ngân nguồn vốn ngân sách trung ương thuộc Chương trình của các dự án y tế, dạy nghề, nông nghiệp chậm và dự kiến sẽ không giải ngân hết 100% số vốn được giao đến hết ngày 31/01/2024 do một số nguyên nhân sau:

- Quá trình triển khai thủ tục đầu tư các dự án thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, y tế của Chương trình gặp nhiều khó khăn do hiện nay các Bộ, ngành trung ương chưa ban hành tiêu chuẩn, định mức để làm cơ sở lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư cho các dự án theo đúng quy định

tại khoản 2 Điều 82 Luật Đầu tư công và khoản 4 Điều 27 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ; dẫn đến việc hoàn thiện thủ tục đầu tư chậm, ảnh hưởng đến tiến độ giao vốn (đến cuối tháng 6/2023, các dự án mới hoàn thành thủ tục phê duyệt quyết định đầu tư nên tỉnh mới hoàn thành giao vốn cho các dự án thuộc Chương trình theo quy định của Luật Đầu tư công) và khả năng giải ngân của các dự án.

- Đối với dự án Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang, quá trình triển khai tổ chức, lựa chọn nhà thầu mất nhiều thời gian vì gặp nhiều vấn đề như: việc làm rõ hồ sơ dự thầu của các nhà thầu nhiều lần; thời gian làm rõ kéo dài vì nhà thầu làm rõ chưa cụ thể, chưa đầy đủ; không có nhà thầu nào đáp ứng yêu cầu hồ sơ mời thầu dẫn đến phải hủy thầu, ...gây ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án.

- Đối với dự án Sửa chữa, nâng cấp Hồ chứa nước Am Chúa bị chậm tiến độ thực hiện do công tác khảo sát vị trí bãi thải khối lượng đất nạo vét lòng hồ 230.000 m³ kéo dài, đây là nguyên nhân khách quan do trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa chưa có quy hoạch bãi thải nên phải thỏa thuận với địa phương mượn bãi thải tạm.

Theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 của Quốc hội "Cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước bố trí cho các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024". Vì vậy, trên cơ sở kết quả giải ngân nguồn vốn ngân sách trung ương thuộc Chương trình đến hết ngày 31/01/2024, trên cơ sở nội dung tham mưu của các cơ quan chuyên môn, UBND tỉnh sẽ xem xét cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đối với nguồn vốn chưa giải ngân hết thuộc Chương trình năm 2023 sang năm 2024 để tiếp tục triển khai các dự án theo quy định.

2. Việc thực hiện các chính sách tiền tệ

a) Kết quả đạt được

- Chính sách giảm lãi suất:

+ Năm 2022, các Chi nhánh TCTD trên địa bàn tỉnh đã thực hiện giảm lãi suất cho vay từ 0,5% đến 2% cho 10.125 khách hàng với tổng số tiền lãi được giảm là 26 tỷ đồng, tổng dư nợ được giảm lãi suất là 7.526,3 tỷ đồng. Ngoài ra, trong 02 tháng cuối năm 2022, Vietcombank Khánh Hòa đã giảm 01% lãi suất cho vay bằng đồng Việt Nam cho 14.458 khách hàng với tổng dư nợ là 10.220 tỷ đồng, chiếm hơn 65,5% tổng dư nợ của Vietcombank Khánh Hòa.

Trong năm 2022, các Chi nhánh TCTD điều chỉnh giảm lãi suất cho vay (về mức tối đa 4,5%) cho 205 lượt khách hàng với dư nợ 205,36 tỷ đồng; Quý 4/2022, do lãi suất tăng theo điều hành của NHNN và ảnh hưởng từ tình hình kinh tế, chính trị trên thế giới, các TCTD đã điều chỉnh giảm lãi suất cho vay về mức 9%/năm cho 46 lượt khách hàng với dư nợ 24,8 tỷ đồng; dư nợ có lãi suất từ 11%/năm trở xuống chiếm tỷ trọng 72,17%, từ 9%/năm trở xuống chiếm tỷ trọng 41,04%, từ 5,5% trở xuống chiếm 7,7%.

+ Năm 2023, các Chi nhánh TCTD giảm lãi suất cho vay từ 0,2% đến 2,5% cho 18.086 khách hàng với tổng số tiền lãi được giảm là 24,65 tỷ đồng, tổng dư nợ được giảm lãi suất là 42.055 tỷ đồng. Ngoài ra, một số TCTD triển khai một số chính sách ưu đãi khách hàng vay⁵. Các TCTD đã điều chỉnh giảm lãi suất cho vay (về mức tối đa 9%) cho 589 lượt khách hàng với dư nợ 3.356,23 tỷ đồng; dư nợ có lãi suất từ 11%/năm trở xuống chiếm tỷ trọng 68,27%, từ 9%/năm trở xuống chiếm tỷ trọng 45,59%, từ 4% trở xuống chiếm 11,73%.

- Chương trình hỗ trợ lãi suất theo Nghị định số 31/2022/NĐ-CP của Chính phủ:

Thực hiện hướng dẫn của NHNN Việt Nam và Hội sở NHTM, các Chi nhánh NHTM trên địa bàn tỉnh đã tích cực triển khai Chương trình hỗ trợ lãi suất theo Nghị định số 31/2022/NĐ-CP của Chính phủ, tuyên truyền chính sách hỗ trợ lãi suất đến khách hàng vay, rà soát danh mục khách hàng có khả năng đáp ứng các điều kiện đề tư vấn, hỗ trợ khách hàng. Có 05 NHTM⁶ đã thực hiện hỗ trợ lãi suất cho khách hàng trên địa bàn, trong đó có 02 NHTM⁷ đã hết dư nợ cho vay HTLS trước ngày 31/12/2023 (thời điểm kết thúc Chương trình hỗ trợ lãi suất theo Nghị định số 31/2022/NĐ-CP).

Đến ngày 31/12/2023, có 15 khách hàng (trong đó 14 doanh nghiệp và 01 hộ kinh doanh) có nhu cầu và đáp ứng đủ điều kiện để được hỗ trợ lãi suất, chủ yếu tập trung 02 ngành nghề là công nghiệp chế biến chế tạo - ngành C (14 doanh nghiệp, 01 Hộ kinh doanh) và dịch vụ lưu trú ăn uống - ngành I (01 doanh nghiệp). Số tiền lãi doanh nghiệp được nhận hỗ trợ là 9,21 tỷ đồng, tổng doanh số cho vay được hỗ trợ lãi suất là 2.488,69 tỷ đồng, dư nợ 397,78 tỷ đồng.

- Chương trình hỗ trợ lãi suất theo Nghị định số 36/2022/NĐ-CP ngày 30/5/2022 của Chính phủ:

Trong giai đoạn 2022-2023, Trung ương tạm giao 03 lần hỗ trợ lãi suất cho Ngân hàng chính sách xã hội Khánh Hòa với số tiền 43.400 triệu đồng. Kết quả năm 2022 đã giải ngân các món vay được hỗ trợ lãi suất số tiền là 1.445.967 triệu đồng, số tiền đã hỗ trợ lãi suất cho khách hàng là 13.369 triệu đồng; năm 2023 đã giải ngân số tiền 904.698 triệu đồng, số tiền hỗ trợ lãi suất là 29.968

⁵ Vietinbank Khánh Hòa: áp dụng các mức lãi suất ưu đãi theo từng chương trình đối với các khoản cho vay xuất nhập khẩu và bất động sản trong năm 2023.

- Vietcombank Khánh Hòa: xuyên suốt năm 2023, đã triển khai chính sách giảm lãi suất cho vay hỗ trợ khách hàng theo chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước và Trụ sở chính Vietcombank, thực hiện giảm đến 0,5% lãi suất cho các đối tượng khách hàng theo 3 chương trình lần lượt là "Chính sách giảm lãi suất cho vay tri ân khách hàng chào mừng kỷ niệm 60 năm thành lập Vietcombank", "Chính sách giảm lãi suất cho vay hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế" và "Chính sách giảm lãi suất cho vay tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế".

- Agribank Khánh Hòa: cho vay tiêu dùng lãi suất ưu đãi 232 cán bộ ngành Y tế, số tiền 39,5 tỷ đồng; cho vay tiêu dùng lãi suất ưu đãi đối với khách hàng cá nhân là cán bộ hướng lương từ ngân sách nhà nước 70,6 tỷ cho 232 khách hàng; cho vay ưu đãi tài trợ xuất nhập khẩu cho 02 khách hàng, số tiền 59 tỷ đồng; cho vay ưu đãi 08 doanh nghiệp nhỏ và vừa, số tiền 104 tỷ đồng, cho vay ngắn hạn ưu đãi 02 doanh nghiệp lớn, số tiền 83 tỷ đồng.

⁶ Vietcombank Khánh Hòa, Vietcombank Nha Trang, NHNo&PTNT (Agribank) Chi nhánh Khánh Hòa, ACB Khánh Hòa, SHB Khánh Hòa.

⁷ ACB Khánh Hòa, SHB Khánh Hòa.

triệu đồng; lũy kế từ 01/01/2022 đến 31/12/2023 đã giải ngân 2.350.665 triệu đồng, hỗ trợ lãi suất 43.337 triệu đồng.

b) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và trách nhiệm

- Đối với chính sách giảm lãi suất: Mặc dù lãi suất cho vay của các TCTD đã giảm đáng kể trong thời gian qua, tuy nhiên lãi suất cho vay ở một số ngân hàng thương mại còn ở mức khá cao. Các khoản huy động với lãi suất cao trước đây chưa đến hạn thanh toán là một trong những nguyên nhân dẫn đến lãi suất cho vay giảm chậm.

- Đối với chương trình hỗ trợ lãi suất theo Nghị định số 31/2022/NĐ-CP của Chính phủ:

+ Ngân hàng thương mại và khách hàng khó khăn trong đánh giá liên quan đến quy định “có khả năng phục hồi” tại tiết 1.2c, Khoản 1, Điều 3 Nghị quyết 43/2022/QH15 và khoản 4 Điều 3 Nghị định 31/2022/NĐ-CP. Cụ thể: (i) Kinh tế khó khăn, mức độ rủi ro của khách hàng bị đánh giá cao hơn, nhất là khi hoạt động của doanh nghiệp khó chứng minh hiệu quả trong bối cảnh hiện nay; (ii) Bản thân khách hàng mặc dù có khả năng trả nợ, song cũng không dám khẳng định “có khả năng phục hồi” (thường được thể hiện thông qua các tiêu chí định lượng như: doanh thu/sản lượng/lợi nhuận tăng hoặc các tiêu chí định tính như đánh giá diễn biến, chiều hướng kinh doanh của khách hàng) vì các đánh giá này là rất khó trong bối cảnh năm 2022 - 2023, đặc biệt điều kiện kinh tế thế giới đang có nhiều bất ổn trong khi nền kinh tế nước ta có độ mở lớn, hoạt động của các doanh nghiệp phụ thuộc rất lớn vào kinh tế quốc tế. Trường hợp khẳng định hoặc đánh giá các tiêu chí doanh thu, sản lượng, lợi nhuận tăng nhưng thực tế do tác động của nhiều yếu tố bất định dẫn tới các chỉ số này không tăng thì các ngân hàng thương mại và khách hàng e ngại sẽ bị các cơ quan thanh tra, kiểm tra sau này đánh giá trực lợi chính sách.

+ Các đối tượng là hộ gia đình sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, làm muối không bắt buộc phải đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại khoản 2, Điều 79 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ, do đó không thuộc đối tượng được hỗ trợ lãi suất theo quy định tại khoản 2a, Điều 2 Nghị định 31/2022/NĐ-CP.

+ Khách hàng đủ điều kiện nhưng từ chối nhận hỗ trợ lãi suất. Nguyên nhân: (i) do tâm lý e ngại thanh kiểm tra của khách hàng (nhất là các doanh nghiệp), cân nhắc giữa lợi ích từ hỗ trợ lãi suất 2% và chi phí bỏ ra khi nhận hỗ trợ lãi suất (theo dõi hồ sơ, chứng từ, tuân thủ các thủ tục hậu kiểm, thanh tra, kiểm toán, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền); (ii) khách hàng lo ngại trong trường hợp sau này bị các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định phải thu hồi số tiền hỗ trợ lãi suất thì rất khó xử lý vì lúc đó số tiền hỗ trợ lãi suất đã hạch toán lợi nhuận/chia cổ tức cho cổ đông.

+ Khách hàng có năng lực tài chính, có lịch sử tín dụng tốt, được các NHTM cho vay với lãi suất ưu đãi nên từ chối nhận hỗ trợ lãi suất do tự đánh giá đã được vay với lãi suất phù hợp theo các chương trình ưu đãi của NHTM.

+ Một số khó khăn khác như: Khách hàng xuất khẩu lựa chọn vay USD dễ tận dụng lợi thế về lãi suất và nguồn thu bằng ngoại tệ nên không thuộc đối tượng được hỗ trợ lãi suất; một số khách hàng đã được hỗ trợ theo các chương trình tín dụng khác⁸; khó khăn trong bóc tách chi phí vay vốn đa ngành nghề; một số khách hàng có dư nợ hiện hữu thuộc ngành được hỗ trợ lãi suất nhưng lại đang quá hạn nên chưa được xem xét hỗ trợ lãi suất theo quy định; kinh tế khó khăn, khách hàng không có nhu cầu vay vốn; một số đối tượng như doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã... vẫn còn một số tồn tại làm hạn chế khả năng tiếp cận vốn vay ngân hàng như: báo cáo tài chính thiếu minh bạch, hạn chế về năng lực tài chính, điều hành, quản trị rủi ro... do đó, không được hưởng chính sách hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước.

3. Việc áp dụng cơ chế đặc thù

Căn cứ Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 25/7/2022 của Chính phủ, dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1 (sau đây gọi tắt là Dự án) được Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 58/2022/QH15 ngày 16/6/2022 và thực hiện chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội.

Căn cứ Quyết định số 17/2022/QĐ-CP ngày 28/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phân cấp cho UBND tỉnh Khánh Hòa làm cơ quan chủ quản thực hiện Dự án thành phần 1 - Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1 theo hình thức đầu tư công thuộc Chương trình.

Về kết quả thực hiện chỉ định thầu trong năm 2022 và 2023, chính sách không phải thực hiện thủ tục cấp giấy phép khai thác mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (báo cáo cụ thể tại Phần thứ hai của Báo cáo - Việc thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về các dự án quan trọng quốc gia).

4. Việc thực hiện các chính sách khác

a) Kết quả đạt được

- Tình hình sử dụng Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam để phát triển hạ tầng viễn thông, Internet:

Trong năm 2022 và 2023, Sở Thông tin và Truyền thông đã thẩm định, xác nhận 13 thuê bao Internet tại điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin, 20 thuê bao Internet trường học và 21 thuê bao Internet trạm y tế đủ điều kiện được hỗ trợ theo Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích.

- Tình hình thực hiện Chương trình “Sóng và máy tính cho em”:

Sở Thông tin và Truyền thông đã ban hành văn bản đề nghị các doanh nghiệp viễn thông chủ động phối hợp với Sở giáo dục và Đào tạo để triển khai Chương trình “Sóng và máy tính cho em”; thực hiện hỗ trợ cước viễn thông

⁸ Agribank Khánh Hòa cho vay ưu đãi hạn mức tín dụng quy mô nhỏ (thời hạn 3 năm), khách hàng đang trong thời hạn giải ngân của HMTD này không được hỗ trợ lãi suất.

phủ sóng và nâng cao chất lượng sóng di động ở các thôn, xóm chưa có sóng di động; kịp thời điều hướng lưu lượng, phân tải để ưu tiên các hướng, tuyến kết nối cho các ứng dụng, nền tảng dạy, học trực tuyến đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin và Truyền thông công bố để đảm bảo kết nối ổn định, giảm thiểu ảnh hưởng của sự cố.

UBND tỉnh đã chấp thuận đầu tư xây dựng 05 trạm BTS của các mạng Vinaphone, MobiFone nhằm phủ sóng, nâng cao chất lượng dịch vụ thông tin di động phục vụ công tác giảng dạy và học trực tuyến trên địa bàn tỉnh.

b) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và trách nhiệm: Không có.

III. GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ

1. Giải pháp

- Chủ động nắm chắc tình hình; tiếp tục bám sát chủ trương, định hướng của Đảng, các nghị quyết của Quốc hội và Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương về các nhiệm vụ, giải pháp phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, gắn kết chặt chẽ với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 của tỉnh.

- Tập trung triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, góp phần tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh. Thực hiện hiệu quả các chính sách gia hạn, giảm thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất theo quy định của Trung ương. Cân đối nguồn vốn, tập trung tín dụng cho lĩnh vực sản xuất kinh doanh, các lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng theo chủ trương của Chính phủ; triển khai hiệu quả Chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp; tiếp tục tiết giảm chi phí để giảm mặt bằng lãi suất cho vay, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng.

- Triển khai các chính sách kích cầu tiêu dùng; đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, bảo đảm ổn định, bền vững, hiệu quả; linh hoạt tổ chức, triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại nhằm duy trì, củng cố các thị trường truyền thống và phát triển các thị trường mới, tiềm năng. Hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng các cam kết trong các Hiệp định CPTPP, EVFTA, UKVFTA để đẩy mạnh xuất khẩu; kịp thời thông tin, cảnh báo, chủ động hướng dẫn doanh nghiệp ứng phó với các tiêu chuẩn, kỹ thuật mới của nước đối tác xuất khẩu.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Tập trung rà soát, chủ động cắt giảm, đơn giản hóa một cách thực chất các quy định về điều kiện kinh doanh, kiểm tra chuyên ngành, thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao. Tuyệt đối không ban hành quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động kinh doanh mới làm phát sinh chi phí, thủ tục, thời gian không cần thiết, trái quy định cho doanh nghiệp, người dân. Chủ động cải cách, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính gắn với việc triển khai Đề án 06 và Chương trình chuyển đổi số quốc gia. Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa. Phát huy hiệu quả vai trò của Ban chỉ đạo Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Khánh Hòa.

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công; chỉ đạo giải quyết các vướng mắc nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án, nhất là về thủ tục đầu tư, giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Đối với các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo hoàn thành giải ngân 100% nguồn vốn ngân sách trung ương thuộc Chương trình đến hết ngày 31/12/2024 theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 của Quốc hội.

2. Kiến nghị

- Kính đề nghị các bộ quản lý ngành, lĩnh vực khẩn trương ban hành tiêu chuẩn, định mức liên quan đến ngành, lĩnh vực được phân công quản lý để làm cơ sở lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư cho các dự án không có cấu phần xây dựng theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Đầu tư công và khoản 4 Điều 27 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ.

- Kính đề nghị Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp kinh phí chi hỗ trợ cho các đối tượng do dịch bệnh COVID-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ với số tiền 85.309 triệu đồng được sử dụng từ nguồn cải cách tiền lương theo đề nghị của UBND tỉnh Khánh Hòa tại văn bản số 13174/UBND-KT ngày 13/12/2023.

Phần thứ hai

VIỆC THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI VỀ CÁC DỰ ÁN QUAN TRỌNG QUỐC GIA

I. TỔNG QUAN DỰ ÁN:

Quốc hội ban hành Nghị quyết số 58/2022/QH15 ngày 16/6/2022 phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1 (Dự án).

Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 25/7/2022 triển khai Nghị quyết số 58/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội; Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 17/2022/QĐ-CP ngày 28/7/2022 về việc phân cấp thực hiện dự án theo hình thức đầu tư công thuộc Chương trình phục hồi và phát triển KT - XH.

a) Phạm vi, địa điểm thực hiện dự án

- Cấp đường: Đường cao tốc cấp 100, vận tốc thiết kế 100km/h.

- Điểm đầu: Km 0+000 (Km 1415+250 lý trình QL.1: Nút giao giữa QL26B và QL1) thuộc khu vực cảng Nam Vân Phong, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa;

- Điểm cuối: Tại Km 32+000 thuộc địa phận thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

b) Quy mô đầu tư

- Quy mô tuyến chính cao tốc:

+ Giai đoạn hoàn chỉnh: Quy mô cao tốc 04 làn xe hoàn chỉnh Bn = 24,75m.

+ Giai đoạn 1: Đoạn Km0 ÷ Km8+500 (hết nút giao CT.01) quy mô 04 làn xe hoàn chỉnh Bn = 24,75m; Đoạn Km8+500 ÷ Km32+00 quy mô 04 làn xe phân kỳ Bn=17m; riêng đối với làn dừng khẩn cấp bố trí không liên tục với khoảng cách từ 4÷5km/vị trí/1 bên, bảo đảm an toàn khai thác (phù hợp với TCCS 42:2022/TCĐBVN).

c) Sơ bộ tổng mức đầu tư: 5.632 tỷ đồng.

d) Thời gian thực hiện dự án: 2022 – 2027.

e) Phê duyệt dự án đầu tư dự án TP1 theo QĐ số 611/QĐ-UBND ngày 17/3/2023, 756/QĐ-UBND ngày 03/4/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa với Tổng mức đầu tư 5.333,307 tỷ đồng (Trong đó: Chi phí xây dựng và thiết bị 3.994,84 tỷ đồng; chi phí GPMB 606,699 tỷ đồng; chi phí QLDA, TV, khác 251,9 tỷ đồng và dự phòng 479,868 tỷ đồng).

f) Phê duyệt TKKT và dự toán:

- Phê duyệt TKKT theo Quyết định số 602/QĐ-DAGT ngày 02/6/2023 của Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh.

- Phê duyệt dự toán theo Quyết định số 840/QĐ-DAGT ngày 19/7/2023 của Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh với giá trị là 4.704.611.507.000 đồng (Trong đó: Chi phí xây dựng, thiết bị: 3.906,97 tỷ đồng; Chi phí quản lý dự án: 26,962 tỷ đồng; Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 122,332 tỷ đồng; Chi phí khác: 110,261 tỷ đồng; Chi phí dự phòng: 538,088 tỷ đồng).

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Về công tác lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi:

1.1 Kết quả đạt được:

a) Tình hình triển khai thực hiện:

- Về lập báo cáo nghiên cứu khả thi:

+ Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh đã lựa chọn nhà thầu Liên danh Công ty Cổ phần Tư vấn Trường Sơn - Công ty Cổ phần Tư vấn T27 thực hiện gói thầu số 02 Tư vấn Khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi; thiết kế, cắm cọc GPMB và mốc lộ giới của Dự án thành phần 1 tại Quyết định số 659/QĐ-DAGT ngày 04/09/2022.

+ Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh đã lựa chọn nhà thầu Công ty Cổ phần Tư vấn Đường cao tốc Việt Nam thực hiện gói thầu số 04 Tư vấn thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án thành phần 1 tại Quyết định số 660/QĐ-DAGT ngày 04/09/2022.

- Về lập báo cáo đánh giá tác động môi trường: Bộ Tài nguyên và Môi trường đã phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột (giai đoạn 1) tại

Quyết định số 3743/QĐ-BTNMT ngày 28/12/2022

- Về lập khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: UBND tỉnh Khánh Hòa đã phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột (giai đoạn 1) tại Quyết định số 1840/QĐ-UBND ngày 04/08/2023.

- Về chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng, đất lúa: Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng tại văn bản số 1369/TT-NN ngày 15/12/2023.

- Về thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi: Cục Quản lý đầu tư xây dựng đã thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án tại văn bản số 474/CQLXD-QLXD3 ngày 08/03/2023.

- Về phê duyệt dự án: UBND tỉnh Khánh Hòa đã phê duyệt dự án đầu tư Dự án thành phần 1 tại Quyết định số 611/QĐ-UBND ngày 17/03/2023, 756/QĐ-UBND ngày 03/4/2023.

- Về điều chỉnh dự án: Ngày 29/12/2023 UBND tỉnh Khánh Hòa đã có văn bản số 13865/UBND-XDND thông nhất chủ trương điều chỉnh dự án thiết kế cơ sở Dự án thành phần 1. Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh đã trình Cục Đường cao tốc Việt Nam xem xét thẩm định và phê duyệt hồ sơ điều chỉnh thiết kế cơ sở Dự án thành phần 1 theo Tờ trình số 12/TT-ĐH ngày 04/01/2024.

b) Đánh giá chung: Cơ bản đáp ứng tiến độ yêu cầu.

1.2. Những tồn tại, hạn chế, vướng mắc:

Theo Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa – Buôn Ma Thuột đã được Quốc hội thông qua tại Nghị quyết số 58/2022/QH15 ngày 16/6/2022, nút giao cao tốc Khánh Hòa – Buôn Ma Thuột với Quốc lộ 26 giai đoạn hoàn chỉnh có hình thái nút giao liên thông dạng kim cương, cao tốc vượt Quốc lộ 26; tuy nhiên giai đoạn 1 chỉ đầu tư xây dựng nút giao trực thông cao tốc vượt Quốc lộ 26. Việc giai đoạn 1 của Dự án chỉ đầu tư xây dựng nút trực thông cao tốc vượt Quốc lộ 26 bằng cầu vượt là chưa tạo tính liên kết với mạng lưới giao thông khu vực và chưa kết nối hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp; chưa tạo động lực và không gian mới phục vụ phát triển kinh tế theo định hướng phát triển của khu vực thị xã Ninh Hòa theo Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 21/3/2022 của Chính phủ.

Nút giao nêu trên là vị trí kết nối duy nhất giữa cao tốc Khánh Hòa – Buôn Ma Thuột và đoạn QL26 nằm trên địa phận tỉnh Khánh Hòa. Vì vậy việc đầu tư hoàn chỉnh nút giao liên thông là hết sức cần thiết nhằm đáp ứng nhu cầu vận chuyển lưu thông hàng hoá giữa KCN Ninh Xuân (KCN Ninh Xuân có quy mô lớn nhất của Thị xã Ninh Hòa khoảng 1000 ha), các khu chức năng trong khu vực với cảng tổng hợp Nam Vân Phong, các tỉnh miền Trung, Tây nguyên.

2. Về công tác lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán các dự án:

2.1 Kết quả đạt được:

a) Tình hình triển khai thực hiện

- Về lập thiết kế kỹ thuật, dự toán:

+ Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh đã lựa chọn nhà thầu: Liên danh Công ty Cổ phần Tư vấn Trường Sơn - Công ty Cổ phần Tư vấn T27 thực hiện gói thầu số 06 Tư vấn Khảo sát, lập hồ sơ thiết kế kỹ thuật và dự toán xây dựng công trình của Dự án thành phần 1 tại Quyết định số 385/QĐ-DAGT ngày 11/04/2023.

+ Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh đã lựa chọn nhà thầu: Liên danh Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải – Viện Kinh tế Xây dựng thực hiện gói thầu số 07: Tư vấn Thẩm tra thiết kế kỹ thuật và dự toán xây dựng công trình (bao gồm cả thẩm tra an toàn giao thông giai đoạn thiết kế kỹ thuật) của Dự án thành phần 1 tại Quyết định số 414/QĐ-DAGT ngày 14/04/2022.

- Về thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán: Ngày 31/05/2023 Cục Đường cao tốc Việt Nam đã có văn bản số: 552/CĐCTVN-QLXDKT về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và ý kiến thẩm định dự toán xây dựng công trình của Dự án.

- Về phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán:

+ Ngày 02/06/2023, Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh đã có Quyết định số 602/QĐ-DAGT về việc phê duyệt hồ sơ thiết kế kỹ thuật Dự án.

+ Ngày 19/07/2023, Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh đã có Quyết định số 840/QĐ-DAGT về việc phê duyệt dự toán xây dựng công trình của Dự án.

b) *Đánh giá chung*: Cơ bản đáp ứng tiến độ yêu cầu.

2.2. *Những tồn tại, hạn chế*: Không.

3. Về công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

3.1. Kết quả đạt được

a) Tình hình triển khai thực hiện

* Công tác lập hồ sơ thiết kế cơ bản, hồ sơ cắm cọc GPMB:

- Đoạn Km8+500 – Km20+500 (12Km): UBND tỉnh Khánh Hòa đã chấp thuận theo văn bản số 10073/UBND-XDNĐ ngày 17/10/2022. Ban đã phê duyệt hồ sơ cắm cọc giải phóng mặt bằng phân đoạn trên tại Quyết định số 858/QĐ-DAGT ngày 17/10/2022. Đã bàn giao cọc mốc cho TX Ninh Hòa 31/10/2022.

- Đoạn Km0+000 - Km8+500; Km20+500 – Km 25+000 (13 Km): Ngày 03/01/2023 UBND tỉnh đã chấp thuận tại văn bản số 03/UBND-XDNĐ và Ban QLDA đã phê duyệt hồ sơ cắm cọc GPMB tại Quyết định số 05/QĐ-DAGT. Đã bàn giao cọc mốc cho TX Ninh Hòa 17/01/2023.

- Đoạn Km25+000 – Km 32+000 (7 Km): Ngày 15/3/2023 UBND tỉnh đã chấp thuận tại văn bản số 2333/UBND-XDNĐ và Ban QLDA đã phê duyệt hồ sơ cấm cọc GPMB tại Quyết định số 277/QĐ-DAGT ngày 15/3/2023. Đã bàn giao cọc mốc cho TX Ninh Hòa 21/3/2023.

* *Công tác bồi thường hỗ trợ*: Do Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã Ninh Hòa thực hiện theo hợp đồng số 01/2023/HĐ ngày 03/4/2023 với Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh.

- Tổng diện tích giải phóng mặt bằng: 228,17 ha. Đã triển khai công tác kiểm đếm được 972/972 trường hợp.

- UBND thị xã Ninh Hòa đã phê duyệt chuyển Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh được 55 đợt (trong đó gồm 54 đợt chi trả tiền cho các hộ dân và 01 đợt chi trả tiền di dời mộ phường Ninh Đa): tổng số trường hợp chi trả tiền cho đến nay được 663/972 Th đạt 68,21% gồm: (Ninh Đa 64 TH, Ninh Đông 100 TH, Ninh Trung 63 TH, Ninh Thân 183 TH, Ninh Thượng 30 TH, Ninh Xuân 48 TH, Ninh Sim 76 TH, Ninh Tây 99 TH) với giá trị giải ngân được 185,303 tỷ đồng.

* *Di dời Hệ thống hạ tầng kỹ thuật*:

- Hạng mục Di dời các đường dây 110kV, đường dây Trung thế và hạ thế: Đã hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu thi công di dời, tư vấn giám sát, bảo hiểm. Hiện nay, nhà thầu đang thực hiện các công tác chuẩn bị để triển khai thi công. Dự kiến hoàn thành trong tháng 4/2024.

- Hạng mục Di dời hệ thống cấp nước: Đã thực hiện xong công tác lựa chọn nhà thầu, đang chuẩn bị triển khai thi công.

- Hạng mục Di dời hệ thống Điện chiếu sáng: Đã phê duyệt hồ sơ thiết kế BVTC, đang triển khai lựa chọn nhà thầu để thi công.

- Hạng mục Di dời hệ thống cáp thông tin các nhà mạng MOBIPHONE, VIETTEL, FPT; Di dời hệ thống cáp thông tin VNPT; Di dời Trạm phát sóng BTS MOBIPHONE: đang trình thẩm định hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công.

- Hạng mục Di dời đường dây 220kV: Sau khi có ý kiến Tổng Công ty truyền tải điện Quốc gia, Tư vấn thiết kế đang hoàn chỉnh hồ sơ, dự kiến sẽ trình Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo thẩm định hồ sơ trước ngày 19/01/2024.

* *Dự án khu tái định cư Hà Thanh*: Đã lựa chọn xong nhà thầu và triển khai thi công. Dự kiến hoàn thành giai đoạn 1 (khu đất 3,8 ha đã bàn giao) trong tháng 4/2024 để bàn giao cho các trường hợp bị ảnh hưởng của Dự án đợt 1 và hoàn thành toàn bộ công trình trong tháng 6/2024.

* *Công tác chuyển mục đích sử dụng rừng (Do Ban QLDA6 thực hiện)*: Dự án thành phần 1 có 22,94 ha diện tích rừng (chủ yếu tập trung đoạn từ Km 28+00 – Km 32+00) cần chuyển đổi mục đích rừng sang mục đích khác để giải phóng mặt bằng triển khai thi công dự án. Sau khi Thủ tướng Chính phủ có văn bản số 1369/TT-NN ngày 15/12/2023 đồng ý chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 228/QĐ-UBND ngày

24/01/2024 phê duyệt thiết kế, dự toán công trình trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án.

b) Đánh giá chung: Cơ bản đáp ứng theo yêu cầu tiến độ.

3.2. Những tồn tại, hạn chế:

- Trong năm 2023, Trung tâm quỹ đất thị xã Ninh Hòa ngoài việc thực hiện giải tỏa cho Dự án thành phần 1, cùng lúc phải thực hiện nhiều dự án quan trọng khác trên địa bàn thị xã Ninh Hòa, bao gồm: dự án cao tốc Vân Phong – Nha Trang, mở rộng Quốc lộ 26, dự án Hồ Chà Rang, dự án Nâng cấp mở rộng đường Ninh Hiệp Ninh Bình.... Do khối lượng công việc quá tải dẫn đến ảnh hưởng tiến độ giải phóng mặt bằng của Dự án thành phần 1.

- Hạng mục Di dời đường dây 220kV phải qua nhiều đơn vị kiểm tra, thống nhất phương án trước khi trình Bộ Công Thương thẩm định nên ảnh hưởng đến tiến độ di dời giải phóng mặt bằng cho Dự án.

- Hạng mục chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: Theo số liệu bước Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi diện tích chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác là 42,63 ha. Tuy nhiên, do hướng tuyến Dự án có điều chỉnh một số đoạn tuyến so với Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, nên mặc dù diện tích rừng cần chuyển đổi nhỏ hơn rất nhiều chỉ 27,19ha (trong đó Dự án thành phần 1 là 22,94ha và Dự án thành phần 2 là 4,25ha) nhưng vẫn phải thực hiện thủ tục chuyển đổi lại từ đầu nên mất rất nhiều thời gian, ảnh hưởng đến tiến độ giải phóng mặt bằng của dự án.

4. Về công tác lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư

4.1. Kết quả đạt được

a) Tình hình triển khai thực hiện

- Thực hiện theo Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu số 1297/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 của UBND tỉnh, Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh đã triển khai công tác lựa chọn nhà thầu giai đoạn triển khai thực hiện dự án. Đến nay đã hoàn thành 9/10 gói thầu. Riêng gói thầu Xây dựng định mức tạm dừng chờ Viện Kinh tế xây dựng định mức mới.

- Ngày 27/12/2023, UBND tỉnh đã có phê duyệt bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Tư vấn kiểm định chất lượng công trình theo Quyết định số 3284/QĐ-UBND. Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh đang tiến hành lựa chọn nhà thầu gói thầu nêu trên.

b) Đánh giá chung: Cơ bản đáp ứng tiến độ yêu cầu.

4.2. Những tồn tại, hạn chế: Không.

5. Về công tác bố trí vốn và quản lý chi phí đầu tư xây dựng

5.1. Kết quả đạt được

a) Tình hình triển khai thực hiện

- Về công tác bố trí vốn:

+ **Vốn ngân sách Trung ương:** Dự án được ghi kế hoạch vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 là 2.441 tỷ đồng (bao gồm *Vốn thuộc chương trình phục hồi và phát triển KT-XH* là 596 tỷ đồng và *kế hoạch trung hạn 2021-2025 của Bộ GTVT* là 1.845 tỷ đồng).

+ Ngày 11/4/2023, UBND tỉnh Khánh Hòa đã có Quyết định số 811/QĐ-UBND về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 thuộc chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội (đợt 1) cho dự án là 899,350 tỷ đồng (bao gồm *Ngân sách tỉnh* là 303,350 tỷ từ nguồn vốn *XDCB tập trung* và *Ngân sách trung ương* là 596 tỷ từ nguồn vốn *Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội*).

+ Ngày 29/12/2023, UBND tỉnh đã có Quyết định số 3400/QĐ-UBND về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2024, trong đó dự án được bố trí 1.000 tỷ đồng.

- Thực hiện điều chỉnh thuế giá trị gia tăng (VAT): Trong giai đoạn từ 01/7/2023- 31/12/2023 đã thực hiện điều chỉnh thuế giá trị gia tăng (VAT) từ 10% xuống 8% cho các gói thầu được nghiệm thu theo Nghị định 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023.

b) *Đánh giá chung:* Đạt yêu cầu theo tiến độ của dự án.

5.2. *Những tồn tại, hạn chế:* Không.

6. Về công tác thi công xây dựng công trình

6.1. *Kết quả đạt được*

a) *Tình hình triển khai thực hiện*

* *Gói xây lắp số 1: (Km0+00 – Km 22+00)*

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công: Đã hoàn thành 22/22km đoạn tuyến chính (Đang hoàn thiện hạng mục đường gom, đường công vụ, rãnh đỉnh bậc nước, an toàn giao thông).

- Hiện nhà thầu thi công đã làm xong lán trại, bãi đúc cầu kiện, nhà điều hành thi công, tập kết xe máy trên khu đất 2ha tại Km 9+400 và thi công nền đường và công thoát nước đoạn từ Km9+500- Km11+698. Dọn dẹp mặt bằng Km19+000 – Km20+300.

- Đang nghiên cứu phương án triển khai thi công đoạn Km 16+398 - Km17+215.

- Đang triển khai thi công cọc khoan nhồi cầu vượt Tinh lộ 6, thi công bãi đúc dầm, bãi tập kết và gia công cốt thép tại Km10+358 (trái tuyến) và triển khai dọn dẹp mặt bằng nút giao với cao tốc Vân Phong – Nha Trang (CT.01) – Km7+713.

- Lắp dựng xong 01 trạm trộn BTXM, cơ bản hoàn thành thủ tục cấp mỏ, thiết kế thí nghiệm vật liệu đầu vào cho công trình.

* *Gói xây lắp số 2: (Km 22+00 – Km 32+00)*

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công: Đã hoàn thành 5,72/9,5 km (Đoạn từ Km 22+000 – Km 27+720).

- Hiện Liên danh nhà thầu thi công gói xây lắp số 2 đã thi công xong nhà điều hành và đang tập kết xe máy, thiết bị.

- Đang triển khai thi công:

+ Thi công nền đường và cống thoát nước đoạn Km22+778 - Km23+886; Km24+160 - Km24+475.

+ Thi công đường công vụ nội tuyến: Km22+800 - Km23+250.

+ Thi công đường công vụ ngoại tuyến T2 (Km24+912 – Km28+506).

- Đang lắp dựng trạm trộn BTXM, thi công bãi đúc đầm, bãi tập kết, triển khai làm thiết kế thí nghiệm vật liệu đầu vào cho công trình.

b) Về công tác giải ngân

- Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023: 899,350 tỷ đồng từ nguồn vốn XDCCB tập trung 303,350 tỷ và nguồn vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội 596 tỷ.

- Giải ngân đến nay: 899,350 tỷ đồng đạt 100%.

c) Đánh giá chung: Cơ bản đáp ứng tiến độ yêu cầu.

6.2. Những tồn tại, hạn chế: Không.

7. Về công tác quản lý chất lượng, công tác nghiệm thu hoàn thành đưa công trình vào khai thác, quyết toán công trình: Dự án đang triển khai thi công chưa hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng.

8. Về công tác vận hành, khai thác và tổ chức thu phí: Dự án đang triển khai thi công chưa hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng.

9. Đánh giá về việc thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù áp dụng cho dự án

9.1. Kết quả đạt được

- Về chỉ định thầu trong năm 2022 và 2023: Áp dụng chỉ định thầu theo cơ chế đặc thù 17 gói thầu.

(Chi tiết theo Phụ lục 03 đính kèm)

- Kết quả thực hiện chính sách không phải thực hiện thủ tục cấp Giấy phép khai thác mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, trách nhiệm của nhà thầu theo quy định:

+ Mỏ đất: Sở Tài nguyên và Môi trường đã chấp thuận 08 mỏ/08 mỏ (Đồi Sông Bung, Hòn Khô, Đồi Đỏ, Ninh Thân 1, Ninh Tây 3, Hòn Vồ, Ninh Trung, Ninh Thân - Ninh Thượng); UBND tỉnh đã cấp bằng xác nhận khối lượng khai thác 01/08 mỏ (Ninh thân - Ninh Thượng); nhà thầu đã khai thác 00/08 mỏ.

+ Mỏ đá: Sở Tài nguyên và Môi trường đã chấp thuận 01/01 mỏ (Ninh Thân - Ninh Thượng); UBND tỉnh đã cấp bằng xác nhận khối lượng khai thác 01/01 mỏ; nhà thầu đã khai thác 01/01 mỏ.

+ Trong thời gian hoàn thiện thủ tục khai thác mỏ, các nhà thầu có mặt bằng điều phối đào đắp, cơ bản đáp ứng tiến độ yêu cầu.

9.2. *Những tồn tại hạn chế:* Không có tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

II. Kiến nghị:

Kiến nghị Bộ Giao thông vận tải nghiên cứu, xem xét, báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc đầu tư hoàn chỉnh nút giao liên thông giữa cao tốc Khánh Hòa – Buôn Ma Thuột và Quốc lộ 26 ngay trong giai đoạn 1 của dự án (trước năm 2026 theo chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Khánh Hòa tại Thông báo số 562-TB/TU ngày 16/01/2023 và Công văn số 3821-CV/VPTU ngày 07/2/2023), tạo điều kiện cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nói riêng và của khu vực nói chung, phù hợp với định hướng tại Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045.

UBND tỉnh kính báo cáo./.

(Đính kèm các Phụ lục báo cáo).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/cáo);
- Chủ tịch và các PCT.UBND tỉnh;
- Các Sở: KHĐT, TNMT, GTVT;
- Lưu: VT,HP,TP. 5

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tấn Tuân

PHỤ LỤC 01

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 43/2022/QH15
(Kèm theo báo cáo số 40 /BC-UBND ngày 06 /02/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

TT	Tên dự án/công trình	Thời gian khởi công	Thời gian hoàn thành	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn bố trí trong giai đoạn 2021-2025						Kết quả thực hiện vốn từ Chương trình phục hồi và phát triển KTXH		Ghi chú		
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số các nguồn vốn	Vốn NSTW từ Chương trình phục hồi và phát triển KTXH			Vốn NSTW trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn NSDP	Nguồn vốn bợp pháp khác	Giải ngân đến ngày 31/12/2023		Tỷ lệ % so với kế hoạch được giao	
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trung đ. NSTW		Tổng số	Số vốn đã phân bổ hàng năm								
									Năm 2022	Năm 2023							Năm 2024
TỔNG SỐ				5.807.083,0	5.386.157,0	3.177.725,0	952.200,0	0,0	952.200,0	0,0	1.845.000,0	380.525,0	0,0	632.492,8	66,4		
1	Trạiing Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang	2023	2024	1433/QĐ-UBND ngày 28/6/2023	73.776,0	70.000,0	73.776,0	70.000,0		70.000,0		3.776,0		15.234,2	21,8		
2	Dự án đầu tư Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh Khánh Hòa	2023	2024	1224/QĐ-UBND ngày 01/6/2023	160.000,0	105.000,0	141.970,0	103.000,0		103.000,0		36.970,0		2.403,5	2,3		
3	Dự án đầu tư Trung tâm Y tế thị xã Ninh Hòa và Trung tâm y tế huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa	2023	2024	1441/QĐ-UBND ngày 26/6/2023	170.000,0	111.200,0	147.629,0	111.200,0		111.200,0		36.429,0		3.295,6	3,0		
4	Sửa chữa, nâng cấp Hồ chứa nước An Châu	2023	2024	811/QĐ-UBND ngày 19/6/2023	70.000,0	70.000,0	70.000,0	70.000,0		70.000,0				18.793,6	26,8		
5	Dự án (thành phần) của Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Đông Ma Thuật giai đoạn I	2023	2027	611/QĐ-UBND ngày 17/8/2023, 726/QĐ-UBND ngày 03/4/2023	3.333.307,0	3.029.957,0	2.744.350,0	596.000,0		596.000,0		1.845.000,0	303.350,0	592.765,9	99,5		

PHỤ LỤC 02

TỔNG HỢP KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, KIẾN NGHỊ

Trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội và thực hiện các dự án quan trọng quốc gia

(Kèm theo báo cáo số 40 /BC-UBND ngày 06 /02/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

TT	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị giải pháp	Ghi chú
1	<p>Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ, địa phương đã sử dụng nguồn cải cách tiền lương chưa sử dụng để thực hiện chi hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; tuy nhiên tại Công văn số 10093/BTC-NSNN ngày 20/9/2023 Bộ Tài chính không cho phép địa phương sử dụng nguồn cải cách tiền lương để chi hỗ trợ các đối tượng do dịch bệnh COVID-19. Nguồn kinh phí này đã được chi hỗ trợ trực tiếp cho người lao động do đó địa phương không còn nguồn để hoàn trả nguồn cải cách tiền lương.</p>	<p>Kính đề nghị Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp kinh phí chi hỗ trợ cho các đối tượng do dịch bệnh COVID-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ với số tiền 85.309 triệu đồng được sử dụng từ nguồn cải cách tiền lương theo đề nghị của UBND tỉnh Khánh Hòa tại văn bản số 13174/UBND-KT ngày 13/12/2023.</p>	
2	<p>Quá trình triển khai thủ tục đầu tư các dự án thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, y tế của Chương trình gặp nhiều khó khăn do hiện nay các Bộ, ngành Trung ương chưa ban hành tiêu chuẩn, định mức để làm cơ sở lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư cho các dự án theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Đầu tư công và khoản 4 Điều 27 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ; dẫn đến việc hoàn thiện thủ tục đầu tư chậm, ảnh hưởng đến tiến độ giao vốn (đến cuối tháng 6/2023, các dự án mới hoàn thành thủ tục phê duyệt quyết định đầu tư nên tỉnh mới hoàn thành giao vốn cho các dự án thuộc Chương trình theo quy định của Luật Đầu tư công và khả năng giải ngân của các dự án.</p>	<p>Kính đề nghị các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực khẩn trương ban hành tiêu chuẩn, định mức liên quan đến ngành, lĩnh vực được phân công quản lý để làm cơ sở lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư cho các dự án không có cấu phần xây dựng theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Đầu tư công và khoản 4 Điều 27 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ.</p>	

TT	Nội dung khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị giải pháp	Ghi chú
3	<p>Theo Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa – Buôn Ma Thuột đã được Quốc hội thông qua tại Nghị quyết số 58/2022/QH15 ngày 16/6/2022, nút giao cao tốc Khánh Hòa – Buôn Ma Thuột với Quốc lộ 26 giai đoạn hoàn chỉnh có hình thái nút giao liên thông dạng kim cương, cao tốc vượt Quốc lộ 26; tuy nhiên giai đoạn 1 chỉ đầu tư xây dựng nút giao trực thông cao tốc vượt Quốc lộ 26. Việc giai đoạn 1 của Dự án chỉ đầu tư xây dựng nút trực thông cao tốc vượt Quốc lộ 26 bằng cầu vượt là chưa tạo tính liên kết với mạng lưới giao thông khu vực và chưa kết nối hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp; chưa tạo động lực và không gian mới phục vụ phát triển kinh tế theo định hướng phát triển của khu vực thị xã Ninh Hòa theo Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 21/3/2022 của Chính phủ.</p> <p>Nút giao nêu trên là vị trí kết nối duy nhất giữa cao tốc Khánh Hòa – Buôn Ma Thuột và đoạn QL26 nằm trên địa phận tỉnh Khánh Hòa. Vì vậy việc đầu tư hoàn chỉnh nút giao liên thông là hết sức cần thiết nhằm đáp ứng nhu cầu vận chuyển lưu thông hàng hoá giữa KCN Ninh Xuân (KCN Ninh Xuân có quy mô lớn nhất của Thị xã Ninh Hòa khoảng 1000 ha), các khu chức năng trong khu vực với cảng tổng hợp Nam Vân Phong, các tỉnh miền Trung, Tây nguyên.</p>	<p>Kiến nghị Bộ Giao thông vận tải nghiên cứu, xem xét, báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc đầu tư hoàn chỉnh nút giao liên thông giữa cao tốc Khánh Hòa – Buôn Ma Thuột và Quốc lộ 26 ngay trong giai đoạn 1 của dự án (trước năm 2026 theo chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Khánh Hòa tại Thông báo số 562-TB/TU ngày 16/01/2023 và công văn số 3821-CV/VPTU ngày 07/2/2023), tạo điều kiện cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nói riêng và của khu vực nói chung, phù hợp với định hướng tại Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045.</p>	

Phụ lục 03

**TỔNG HỢP VỀ CÔNG TÁC LỰA CHỌN NHÀ THẦU TRONG NĂM 2022 VÀ 2023 DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ CAO TỐC KHÁNH HOÀ – BUÔN MA THUỘT GIAI ĐOẠN 1
(Kèm theo báo cáo số 40 /BC-UBND ngày 06 /02/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa)**

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên gói thầu	Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu	Giá trị dự toán duyệt	Giá trị trúng thầu	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu	Ghi chú
I	Các gói thầu GPMB					
A	Gói thầu khu TĐC Hà Thanh					
1	Tư vấn lập thiết kế BVTC và dự toán	Chỉ định thầu theo cơ chế đặc thù	1.067.704.000	1.067.700.000	2294/QĐ-DAGT ngày 16/10/2023 của Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh Khánh Hòa	
2	Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị	Chỉ định thầu theo cơ chế đặc thù	1.187.182.000	1.150.000.000	2740/QĐ-DAGT ngày 05/12/2023 của Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh Khánh Hòa	
3	Thi công xây dựng dự án HTKT khu tái định cư Hà Thanh	Chỉ định thầu theo cơ chế đặc thù	59.835.990.000	52.170.869.000	2735/QĐ-DAGT ngày 05/12/2023 của Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh Khánh Hòa	
B	Di dời hạ tầng kỹ thuật					
4	Gói thầu TV.03: Tư vấn Khảo sát, lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán hạng mục Di dời đường dây 220 kV	Chỉ định thầu theo cơ chế đặc thù	1.743.600.000	1.739.527.000	2599/QĐ-DAGT ngày 22/11/2023 của Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh Khánh Hòa	
5	Gói thầu TV.04: Tư vấn Khảo sát, lập hồ sơ thiết kế	Chỉ định thầu theo cơ chế đặc	1.132.444.000	1.098.412.000	2602/QĐ-DAGT ngày 22/11/2023 của Ban	

TT	Tên gói thầu	Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu	Giá trị dự toán duyệt	Giá trị trúng thầu	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu	Ghi chú
	bản vẽ thi công và dự toán hạng mục Di dời các đường dây 110 KV, trung thế và hạ thế	thù			QLDA đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh Khánh Hòa	
II	Các gói thầu Tư vấn					
	Gói thầu tuyển cao tốc					
1	Gói thầu số 02: Tư vấn Khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi; thiết kế, cắm cọc giải phóng mặt bằng và mốc lộ giới	Chỉ định thầu theo cơ chế đặc thù	28.126.492.000	28.079.437.000	659/QĐ-DAGT ngày 04/9/2022 của Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh Khánh Hòa	
2	Gói thầu số 03: Tư vấn lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường	Chỉ định thầu theo cơ chế đặc thù	980.022.000	892.324.000	661/QĐ-DAGT ngày 04/9/2022 của Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh Khánh Hòa	
3	Gói thầu số 04: Tư vấn Thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi	Chỉ định thầu theo cơ chế đặc thù	911.029.000	896.038.000	660/QĐ-DAGT ngày 04/9/2022 của Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh Khánh Hòa	
4	Gói thầu số 06: Tư vấn Khảo sát, lập thiết kế kỹ thuật và dự toán xây dựng công trình	Chỉ định thầu theo cơ chế đặc thù	42.820.690.000	37.364.884.000	385/QĐ-DAGT ngày 11/4/2023 của Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh Khánh Hòa	
5	Gói thầu số 07: Tư vấn Thẩm tra thiết kế kỹ thuật và dự toán xây dựng công trình (bao gồm cả thẩm tra toàn giao thông giai	Chỉ định thầu theo cơ chế đặc thù	2.214.374.000	2.200.000.000	414/QĐ-DAGT ngày 11/4/2023 của Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh Khánh Hòa	

TT	Tên gói thầu	Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu	Giá trị dự toán duyệt	Giá trị trúng thầu	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu	Ghi chú
	đoạn thiết kế kỹ thuật)					
6	Gói thầu số 08: Tư vấn Giám sát khảo sát xây dựng công trình	Chỉ định thầu theo cơ chế đặc thù	581.210.000	486.714.000	356/QĐ-DAGT ngày 03/4/2023 của Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh Khánh Hòa	
7	Gói thầu số 14: Tư vấn giám sát Thi công xây dựng. Gói thầu số 12: Gói thầu xây lắp số 01	Chỉ định thầu theo cơ chế đặc thù	12.052.969.000	12.500.000.000	859/QĐ-DAGT ngày 21/07/2023 của Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh Khánh Hòa	
8	Gói thầu số 15: Tư vấn giám sát Thi công xây dựng Gói thầu số 13: Gói thầu xây lắp số 02	Chỉ định thầu theo cơ chế đặc thù	11.120.251.000	12.690.000.000	863/QĐ-DAGT ngày 24/07/2023 của Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh Khánh Hòa	
9	Gói thầu số 18: Tư vấn Quan trắc và giám sát môi trường trong quá trình thi công	Chỉ định thầu theo cơ chế đặc thù	3.000.000.000	2.090.319.000	1029/QĐ-DAGT ngày 14/08/2023 của Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh Khánh Hòa	
III	Các gói thầu xây lắp					
	Gói thầu tuyển cao tốc					
1	Gói thầu số 10: Thi công Rà phá bom mìn, vật nổ	Chỉ định thầu theo cơ chế đặc thù	15.950.880.000	11.028.864.000	563/QĐ-DAGT ngày 25/5/2023 của Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh Khánh Hòa	
2	Gói thầu số 12: Gói thầu xây lắp số 01: Thi công xây dựng đoạn Km0+000 -	Chỉ định thầu theo cơ chế đặc thù	2.297.613.901.000	2.062.807.174.000	833/QĐ-DAGT ngày 17/07/2023 của Ban QLDA đầu tư xây dựng	

TT	Tên gói thầu	Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu	Giá trị dự toán duyệt	Giá trị trúng thầu	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu	Ghi chú
	Km22+000 (bao gồm khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công)				các công trình Giao thông tỉnh Khánh Hòa	
3	Gói thầu số 13: Gói thầu xây lắp số 02: Thi công xây dựng đoạn Km22+000 - Km32+000 (bao gồm khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công)	Chỉ định thầu theo cơ chế đặc thù	2.119.499.688.000	2.078.444.909.000	1032/QĐ-DAGT ngày 14/08/2023 của Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh Khánh Hòa	